NĂM THỨ MƯỜI BỐN. — SỐ THỨ 4839 MỘT SỐ: 0$02 NGÀY THỨ HAI 4 VÀ THỨ BA 5 JANVIER 1926

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN
DÉPÔT LÉGAL

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
No 4634

	Hanoi					
Một năm.	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	12$00
Các làng và Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»
Sáu tháng.	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00
Ba tháng.	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00
Một tháng.	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur: F. H. SCHNEIDER
Directeur: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef: PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant: NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique: TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE No 180

ANNONCES
Décomptées à raison de 8 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m065 de largeur
Une seule insertion . . . . . 0$20 le c/m
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion . . . . . 0$18 le c/m
Réclame dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Một tin mừng cho những người lao-động ở xứ ta

Trong bài diễn-thuyết của quan Toàn-quyền mới đọc tại Hội-đồng chính-phủ vừa rồi, ngài có nói đến cái vấn-đề bảo-hộ lao-động và hứa sẽ xem xét kỹ-càng về cái vấn-đề ấy mà đặt thể-lệ bảo-hộ lao-động cho thi-hành ngay ở trong xứ này đều ấy quả là một đều hợp với lẽ công bằng và thỏa cái lòng nguyện vọng của những nhà lao động ta từ xưa đến nay vậy.

Than ôi! Cái kiếp làm thân con người lao-động ở trong thế-giới ngày nay không đâu là tránh khỏi cái nỗi cay đắng xót xa, các sách các báo Âu-châu đã thường nói đến luôn luôn, thật ai cũng công nhận như thế cả: chẳng những các nhà lao-động đương hết sức tìm phương kiếm thế để tự bênh vực lấy cái quyền lợi của mình; mà những người còn có chút lòng quảng-đại từ bi trông thấy những đoạn thảm tình thương, dù người không phải thuộc về cái giai-cấp này cũng đều lấy làm một sự áy-náy hăn-khoăn mà đề-xướng hô-hào, liệu bề giải cứu. Song, cũng cùng là một cái cảnh khổ cả, mà ở xứ ta những người lao-động lại có phần khổ hơn ở các xứ khác nhiều. Những người lao-động ở các nước bên Âu Mỹ nhờ về sự giáo-dục đã mở-mang, có cái trí-thức đủ để mà tự vệ mình, nào là hội lao-động liên minh, nào là hội lao-động bảo hiểm, lúc hoãn cấp cùng nhau tư-trợ, lúc hoạn nạn cùng nhau cứu giúp, lúc tật-bệnh cùng nhau chu-cấp, góp của nên giàu, họp người nên mạnh, biết lấy cái sức đoàn thể làm cái thiết-giáp ủng-hộ cho tính-mệnh tài-sản của mình; lại nhờ về đường văn-hóa trong nước đã tiến-bộ, cái chủ-nghĩa nhân-đạo đã rất là xương minh, người trong nước đều đã có một cái tư-tưởng bác-ái ở trong lòng, cũng ít có cái hạng người dạ sắt lòng lim, nỡ đang tâm ngồi mát ăn bát đầy, nhìn những kẻ đồng loại mình khốn khó điên nguy mà không dủ chút tình chần tuất; đã như thế mà pháp-luật của chính-phủ lại cũng chú-trọng về sự bảo-hộ lao-động nhiều, ở nghị-viện nước nào cũng có những tay lĩnh-tụ của các hội lao-động ra giữ phần ăn nói trong nghị-trường để bênh vực quyền lợi cho cái giai-cấp lao-động của mình, trong chính-vụ-viện nước nào cũng có một bộ chuyên coi về công việc của những người lao-động, nước nào cũng đặt ra có luật lao-động, từ cái thì giờ làm công, cái thể lệ mướn người cho đến cái cách đãi-ngộ của người chủ đối với người làm công thế nào, đều có qui-định rõ-ràng nghiêm mật lắm, những người làm công cho chủ mà trong khi làm công việc rủi có bị cái tai nạn gì xảy tới, đến nỗi thành ra người tàn-tật, thì người chủ phải cho một số tiền cấp dưỡng hẳn-hoi; đành rằng cái thân-phận những người lao-động thì ở đâu cũng phải chịu những sự vất vả dầu tắt mặt tối, nhem-nhuốc lầm than, nhưng đã được cái tật bệnh có người đỡ-đần cho, cái quyền lợi có người bênh vực cho, cái tai nạn có người cấp dưỡng cho, mà những nỗi chửi đánh hà-hiếp vô lý, nô lệ dịch-sử quá chừng đều đã được khỏi cả, thì cái thống khổ cũng đã có bớt được một vài phần.

Nay những người lao-động ở xứ ta chưa có cái năng-lực tự-trợ tự-vệ, chưa có cái cơ-quan tổ-hợp đồng-minh, thân cô thế cô, thấp cổ nhỏ họng, ngoài một việc làm thân trâu ngựa cho qua ngày tháng, bữa no bữa đói, còn có ai thương ai, ai cứu giúp cho ai, mà ai bênh vực cho ai. Cái chủ-nghĩa nhân-đạo người ta đề-xướng hô-hào ở đâu bên Âu bên Mỹ, đối với mình còn cách xa lăng lắc những mấy lần bề khơi, những tiếng kêu giun dế khóc ngấm than ngầm, có mong gì thấu lọt được cái màn tai trong áng lầu đài xe ngựa. Nghĩ đem cái tấm thân sức dài vai rộng, cũng kể có bao nhiêu công của cha mẹ sinh thành, cống-hiến hết nước mắt mồ-hôi để làm giàu làm có cho cái sản-nghiệp hàng muôn hàng ức của người, mà đến lúc rủi có tay sảy chân sa, vì công việc người đến nỗi mình phải mang cái họa đương lành hóa què, đương sáng hóa đui, đương trơn lông đỏ da hóa rũ giường liệt chiếu, có khi đến phải bỏ con côi vợ góa mà tuẫn-tử cho cái nô-chức của mình, mà cấp dưỡng hay không cấp dưỡng, tuất trợ hay không tuất trợ, chỉ có một kế khất ai ở cái bụng rộng-rãi nhân từ của cái người đã được lợi dụng sức vóc mình mà nên giàu nên có, cái người ấy mà là người keo bẩn bóp-chắt, thì cái chết của mình là uổng mạng, mà cái què, cái đui, cái đau ốm rũ giường liệt chiếu của mình là vô phúc chịu thiệt thòi riêng. Cái nỗi khổ ấy thật là một nỗi khổ riêng, chỉ những người lao-động ở xứ mình còn phải chịu như thế.

Năm trước ở nghị-viện bên Pháp đã có người xướng nghị cho thi-hành cái luật bảo-hộ lao động ở cả các thuộc-địa như xứ Đông-pháp mình, những người lao-động ta vẫn mong-mỏi đợi chờ cái tin mừng ấy. Nay được quan Toàn-quyền mới là một người rất lưu-tâm về vấn-đề xã-hội, ngài đã hiểu rõ cái nỗi khổ của những người lao động trong xứ mình mà có lời hứa quả-quyết với mình như vậy, thì chắc chẳng bao lâu ở xứ mình sẽ cũng có một cái thể-lệ bảo-hộ lao-động, mà quyền-lợi của những người lao-động mình sẽ nhờ được cái luật ấy giữ gìn chắc-chắn, không đến nỗi phải chịu mọi bề khổ thống mãi như bây giờ, mong lắm thay!

T.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 30 Décembre 1925

Giải thưởng Barès

Giải thưởng Barès để dành cho các nhà chế tạo có con, đã phát cho bác-sĩ Bidou có mười hai con, Bác-sĩ là người chế tạo ra các khí dụng dàng cho tật bệnh, và là chánh giám đốc viện Martinez de Hoz, ở Neuilly, là nơi người tàn tật và tê liệt được chữa thuốc không mất tiền.

Việc Maroc tại nghị viện Pháp

Trong khi thứ-dân nghị-viện bàn về các khoản binh phí ở Maroc. M. Briand có công-bố tấm lòng hòa-bình của nước Pháp và phân giải tại làm sao chánh-phủ không giao thiệp với M. Gordon Canning, là phái viên của Abd-El-Krim đến nước Pháp định để lừa dối một cách vô lý. Ông có nói nếu đất Riff muốn giảng-hòa, thì phải cử toàn-quyền sứ-thần đến. Thứ-dân nghị-viện đồng-thanh biểu đồng-tình.

M. Painlevé có trình với thứ-dân nghị-viện về cái tình trạng ở mặt trận Maroc, ở đấy nhờ có quân-lính can-đảm, đã trừ được Abd El Krim.

Thứ-dân nghị-viện đã biểu đồng tình về mọi lời của quan tổng lý nội cá Briand và quan tổng-trưởng bộ chiến tranh, Nghị-viện giơ tay, hầu hết đồng thanh bỏ vé ưng các khoản chi-tiêu về việc ấy.

Cái chương trình tài chánh của tòa nội-các

Trong các chương-trình tài-chánh của M. Doumer độ trình thứ-dân nghị-viện, có định rằng quỹ riêng về việc hoàn trái sẽ giao một hội-đồng các nhà danh vọng quản lý. Ngoài số tiền ít ra mỗi năm 2500 triệu, quỹ ấy sẽ được các số tiền thừa trong sổ chi-thu, và số tiền của tư gia lạc quyên các vé quốc trái lấy tiền ở quĩ ra mua được, sẽ phải hoại ngày lập tức. Trong chương-trình định rằng những người dùng tiền ở quỹ ấy về việc khác với việc nói trong luật, thì sẽ bị tội đồ.

Việc nước Xiêm la

Hoàng-thân Purachatra, tổng-lý-viên bộ hỏa xa Xiêm-la, đi thanh-tra ở miền Oubone, hiện đã đi đến Pakse Quan ủy-viên chánh-phủ đã nghênh-tiếp ngài.

Hoàng-thân Amoradat, phái-viên Xiêm-la, mùa hạ mới rồi đến Hà-nội điều-đình về bản giao-ước Đông-dương, được cửa vào chức phó quản-lý thị vệ vua Xiêm.

Việc ở Phi-luật-tân

Một nhà chớp bóng Apon bị cháy, 13 người chết, 100 người bị thương.

Chiếc tàu Dalian bị cháy ở cửa bể Cebu, may cứu được không cho lửa lan ra các nơi trên bến và các tàu ở gần đấy.

Một bức điện tín của hội liên hiệp báo quán ở Washington gửi đến nói rằng ông nguyên lão nghị-viên King định trong kỳ nghị-viện họp nay mai sẽ xin nghị-viện quyết nghị về cái vấn-đề độc-lập. Ông sẽ trách đảng cộng-hòa có ý không muốn giữ lời hứa về việc cho Phi-luật-tân độc-lập.

Vì trong khi thợ nhà máy thuốc lá ở tỉnh Albay đình-công, có xảy ra đánh nhau lộn-bậy, chánh-phủ có lính cảnh-sát toàn hạt giữ gìn trật-tự, vì lính cảnh-sát hàng tỉnh không đủ thế lực mà giữ gìn.

Việc nước Trung-hoa

Từ-thụ-Tranh bị con trai Lou-sien-Chang giết trưa ngày thứ ba tại nhà ga Langfang, để báo thù cho cha bị Từ giết trong năm 1917, Từ mới đi công cán ở Âu-Mỹ về, trong khi Từ đi công cán, được các nước trọng đãi, nhất ở nước Pháp Từ đã được tặng đệ nhị hạng bảo đẩu bội tinh. Từ chết, người Trung-hoa không ai thương tiếc.

Hai bên địch quân lại thấy tụ tập ở các nơi, xem chừng nay mai lại đánh nhau. Thương chỉ Giang hồ Koca-mingchum, đem quân đi nơi khác. Ở mặt trận Thiên-tân, chưa rõ rồi ra thế nào.

Một viên tướng quá kích ở Quảng-châu tên là Sun chỉ bảy các đạo quân đánh Phụng-thiên, các đạo quân của tướng ấy đã tới Lan-châu. Lý-cảnh-Lâm tới Tế-nam-phủ, tiếp được lệnh của Trương-tác-Lâm, rằng hễ quân lính dự bị xong, thì phải tiến ngay.

Quân của Trương-tác-Lâm hiện đương tiến đến Sơn-hải-quan.

Một chiếc tuần dương-hạm nước Anh ngăn ngừa không cho quân Phụng-thiên lên bộ ở Tần-hoàng đảo Các báo nói trong tháng octobre 1924, các tàu Anh có để 20.000 quân của Ngô-bội-Phu lên bộ ở đấy.

Việc ở Mỹ-châu

Việc điều đình để giải quyết việc thợ mỏ đình-công không thành công. Tình hình chắc lại khó thêm.

Quan tổng-thống Coolidge muốn đặt cho chóng xong cuộc chúng dân đầu phiếu giải quyết song cái vấn-đề Tacna, là một việc của nước Pérou và nước Bolivie phân tranh với nhau.

(Indopacifi)

LỄ TÔN THƯỢNG TÔN THỤY

Lễ Tôn-thượng Tôn-thụy sẽ cử hành vào hôm 27 tháng 11 ta, tức là hôm 11 janvier 1925. Theo điển lễ của quốc triều, mỗi khi đức Hoàng-đế thăng-hà, thời đình thần có làm lễ Tôn-thượng Tôn-thụy để dâng thụy hiệu và miếu hiệu. Thụy-hiệu thì gồm có một vài chữ kể rõ những đức tính và sự nghiệp của ngài, để tỏ tấm lòng truy-niệm của kẻ thần-tử; những chữ thụy hiệu ấy, ngày sau mỗi khi gặp có lễ Kỵ, lễ Đản và lễ Hưởng, thời trong chúc văn đều có viết vào cả, là có ý để biểu dương về đời sau cho được lâu dài vậy.

Miếu hiệu thì khác với thụy-hiệu, chỉ có năm chữ mà thôi. Miếu-hiệu của đức Đại-Hành Hoàng-đế nay Nội các và Đình-thần đã lựa được năm chữ là Hoàng-tôn Tuyên Hoàng-đế, bây giờ sẽn đợi Tự-quân về đến nơi, Đình-thần dâng lên để ngài ngự lãm rồi mới nhất định.

Lễ Tôn-thượng Tôn-thụy là một lễ lớn trong việc đại-tang nghi; nay mai sẽ cử hành long trọng.

KÝ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin các ngài mua báo khi có việc gì viết thư đòi hỏi bản-quán, thì cho biết cái số in ở tờ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quản ấy, để cho người làm dễ tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay ký tên văn tắt, hoặc thảo quá, không sao đọc được, thành ra nhiều khi bản-quán không biết ai mà trả lời.

BÀI DIỄN-VĂN CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN VARENNE TẠI HỘI-ĐỒNG CHÍNH-PHỦ THƯỜNG NIÊN

(Tiếp theo)

Tôi nói đã khá dài, vậy bây giờ xin nói đến vấn-đề chúng ta đương để ý đây. Cái tình-hình tài-chính Đông-dương hiện giờ thế nào? Làm thế nào mà xếp đặt cho sổ chi thu giữ mực thăng-bằng được?

Thưa các ngài, nếu ta có thể hi-vọng rằng cái tình-hình tài-chính của một xứ bao giờ cũng là cái gương phản chiếu rất đúng mực của nền kinh-tế, nền chính-trị của một xứ, thì nay ta xét đến bản sổ chi thu trình các ngài đây, ta chẳng nên lấy làm khoan khoái lắm sao!

Tôi mới chỉ đi qua xứ Đông dương một lượt, trông những quang-cảnh hiển hiện ra trước mắt, cũng đủ mục-kích biết các nguồn lợi thật là vô song. Cái *phim ảnh* lần quay ra trước mắt tôi đã để cho tôi một sự tưởng nhớ không bao giờ quên được về cái cảnh rực rỡ tốt tươi đã trông thấy: nào biết bao các sản vật của đất nước sinh ra, nào cái trí tuệ khôn khéo, cái công lao khó nhọc của dân bản thổ rất siêng năng, cái nghị-lực, cái trí-thức người Pháp đã khéo hòa hợp được cả các mối lợi tạo-hóa phú cho mà lợi dụng nên việc, để sáng-tạo nên cuộc hòa-bình ở đây tức là hòn ngọc lưu-li trong thuộc-địa giới của ta.

Nếu tôi lại kể cả các con số nó ghi tả cái sự thịnh-vượng của xứ này ra nữa, thì cái cảm-giác tốt ấy lại càng thật đúng nữa. Ở xứ Nam-kỳ khi thoạt đầu ta mới đến đây, thì cái sản-vật thóc gạo, là cái cốt-tử trong nền kinh-tế của ta được thế nào? Trong khoảng mươi năm, từ năm 1860 đến năm 1869, số gạo xuất cảng mỗi năm tính trung-bình được độ 100.000 tấn; bấy giờ trong xứ chỉ sản xuất đủ số gạo cần dùng thôi. Đến ngày nay mỗi năm số gạo xuất cảng được tới 1.400.000 tấn, trị-giá 113 triệu bạc.

Vả lại, cái số cân, số tiền ấy, không phải đã kể hết sự bành-trướng của cái mãnh-lực nền kinh-tế xứ này đâu; ta phải nên kể chung thêm rằng cái sự sinh-hoạt của nhân dân cũng được sung sướng no đủ hơn nhiều nữa.

Về phương-diện ấy, ta lại nên để ý đến việc nông-phố và việc kỹ-nghệ của người Âu mở ra ở đây nữa, không những vì một vài nghề giồng giọt và kỹ-nghệ ấy có cái lẽ quan-trọng riêng, mà lại vì cái vị-trí to tát cương quyết của nó làm thịnh-vượng thêm cho xứ này.

Tôi nhắc qua đến sự giồng giọt, đại khái như nghề giồng cà-phê nay đã thành ra nghề thâm căn cố đế ở thuộc địa rồi, hay như nghề giồng chè cũng nghề giồng các cây có sợi cũng đều có hi-vọng tốt lắm.

Thế nhưng tôi lại xin nói kỹ đến sự mở mang nghề giồng cao su. Trước khi chiến-tranh cái nghề ấy thật chưa có gì cả, vì ở Đông-dương chưa bao giờ lấy được nhiều nhựa, mà các cây cao-su giồng trước tiên còn non lắm, mới được độ 11 năm, đến năm 1925 thì lấy được đến 700 tấn nhựa, riêng ba tam-cá-nguyệt đầu đã được tới 5.400 tấn, trị giá đáng 11 triệu bạc, nghĩa là 12 phần trăm số tiền xuất-cảng gạo cũng trong khoảng ấy; thế mà cái thị giá trung-bình cao-su về khoảng tam-cá-nguyệt sau cùng lại hội gấp đôi trước. Trong một thời-gian ngắn-ngủi như thế, các nhà giồng giọt ta đã hưởng một số lợi to như thế, thật bõ cái công trình khó nhọc, vất vả. Ta nên mừng cho các nhà đã được hưởng cái thành-hiệu ấy, và ta cũng nên tự mừng cho ta, vì đã giúp đỡ cho các nhà ấy được trong hồi sau cuộc chiến-tranh.

Chắc các nhà giồng giọt ấy sẽ không ngần ngại mà góp gom ít thuế rất nhẹ nhàng về số lợi của mình mà chúng ta định đánh đây để làm vào việc ích chung. Cái số thuế đó thật không có làm thiệt gì đến sự phát-đạt của các nhà thực-nghiệp còn non nớt ấy. Cái nền-mỏ đất sét ở đây, cái số nhân công An-nam kia, đều là những kiện-thế cho nghề giồng cao-su ở Đông-pháp để mà cạnh-tranh ở thế-giới thị trường còn lâu.

Sau hết, ta có nên nhắc đến sự mở-mang về nghề làm mỏ ở đây không? Nhất là việc khai mỏ than ở Bắc-kỳ không?

Trước khi người Pháp mới sang tới lưu vực sông Hồng-hà, thì lúc bấy giờ các mỏ than thật chẳng có gì mà do người Khách khai cả, thế mà bây giờ số trung bình mỗi năm đã được tới 980.000 tấn than, trị giá được 7 triệu bạc. Dù vì việc chiến-tranh bên Tàu cũng có trở-ngại cho sự xuất-cảng than, thế mà về 6 tháng đầu năm 1925 số than xuất-cảng tính ra vẫn vững chãi mỗi năm được 1.400.000 tấn, trị giá được 10 triệu bạc.

(Còn nữa)

NHÀN ĐÀM

Người An-nam mỗi người có một ông quan ở trong bụng

Đó là một câu trong bài diễn-thuyết của một quí-quan độ vừa rồi. Người Pháp phát ra tới nói ấy, là có ý chê người mình, ai cũng chỉ ôm một cái chí-nguyện làm quan, ngoài giả làm gì cũng không cho qui bằng làm quan. Ừ, mà người mình cũng kỳ thật, làm gì chẳng làm nên được danh-giá, hà tất cứ phải làm quan mới được. Song nếu ta xét cho đến nguồn gốc, ta sẽ thấy một cái cớ xâu-xa hơn, chứ cũng chẳng phải là một cái cao-hứng hão mà thôi. Nước ta vốn là một nước theo cái chế-độ quân-chủ chuyên chế, trong một nước từ người đến của đều là vua có quyền sở-hữu, người làm dân không có một chút quyền lợi gì. Trong một nước chuyên chế như thế, thì chỉ có một cách làm quan, nghĩa là làm nô-lệ cho vua, là người chiếm được quyền lớn trong nước, để cũng nhờ đó mà được hưởng một phần quyền của kẻ mạnh, vì trong xã-hội cái quyền còn ở trong tay kẻ mạnh, thì lòng người là muốn đứng về bên mạnh, để đè nén kẻ yếu. Cái lẽ khiến cho dân những nước chuyên chế người ta ai cũng muốn làm quan là thế.

Cái học một ngày một mở rộng, cái ngu một ngày một bớt đi, chóng chầy tất dân không chịu áp-chế mãi, một ngày tất phá cái quyền chuyên-chế, để chiếm lấy một phần quyền. Đến lúc dân đã chiếm được quyền, thì dân không tất phải làm quan, mới được sung-sướng vẻ-vang. Người có chí lớn chẳng những không muốn làm quan, lại có chí làm vua, như vua dầu, vua sắt, vua than, trong tay có quyền sở hữu hàng bao nhiêu tài sản, sai khiến hàng bao nhiêu nhân tài; vì quan chẳng qua là tôi-tớ của một vị vua, công-bộc của dân chúng, chứ những nhà kinh-doanh được sự nghiệp lớn lao, thực là chúa tể trong một thời, chánh-phủ cũng phải nể, nhân-dân cũng phải vì. Ấy thế cho nên đến lúc dân-quyền đã thịnh, thì mỗi người trong nước lại có một ông vua trong cái bụng.

Nhưng có một ông quan, hay một ông vua trong bụng, cái chí thấp cao có khác nhau, chẳng qua đằng nào cũng chỉ vì cái chí để người, ăn người cả. Cái thế-giới ta sẽ tới sau này là một cái thế-giới đại-đồng, bác-ái, người khỏe phải bảo-hộ người yếu, người khôn phải giúp đỡ kẻ dại, không ai lăng-ngược ai, không ai đè nén ai, đã sinh làm người sống trong xã-hội, thì ai cũng được hưởng một phần quyền lợi của con người, là giống sinh-vật khôn ngoan và văn-minh hơn muôn vật trong trời đất vậy.

N. V. L.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Tin sau cùng.

Thủy-tai ở Hương cảng

Hương-cảng, ngày 2 Janvier

Sáng hôm nay, hồi 8 giờ, nhà khách-sạn Hương-sảng phát hỏa. Cháy hơn 4 giờ đồng hồ. Ba tầng trên về phần phía hầu bị cháy. Còn thì nước đổ vào cũng bị hại rất nhiều. Người ở trong khách sạn cứu được cả. Hỏa-tai xảy ra buổi sáng ngày đầu năm, làm cho nhân dân rất là buồn. Tổn hại rất nhiều, nhưng chưa có thể ước lượng được là bao nhiêu.

Thời tiết ở Mông-cổ

Cập-nhật tân ngày 2 Janvier

Mưa tuyết rất lớn, rồi giới rất dữ dội. Ở Mông-cổ trâu bò tổn hại rất nhiều.

Thủy-tai ở Âu-châu

Paris, ngày 3 janvier

Ở trước Bỉ và Hà-lan, thủy-tai rất dữ dội. Ở miền thì bông Mouse đến sông W. bị đê vỡ. Miền Outremont bị lụt. Ở khắp các nơi đều trả việc cứu những người bị nạn lụt ở trên nóc nhà, cây nhà. Nhiều lúc ở miền gần Liège không giao thông được với các nơi. Kỹ-nghệ bị thiệt-hại, số người thất nghiệp vô cùng đến 250.000.

Động đất ở đâu

Paris ngày 2 Janvier

Viện thiên-văn ở Sarbourg nghiệm thấy động đất ở chỗ xách đầy 2.000 kilomètres. *(Indopacifi)*

Cuộc công-thải Đông-pháp

(Tiếp theo)

Những số trúng giải chưa có người lấy tiền

Những cuộc rút số công-thải Đông-pháp từ ngày 1er juin 1922 đến giờ, kỳ nào cũng còn nhiều phiếu trúng giải chưa lấy tiền về. Vậy bản-báo trông nên đăng lần thứ sau này để những người mua trái phiếu trúng giải được số mà lấy tiền về.

Kỳ thứ mười một (1er décembre 1924)

Những phiếu 500 đồng :

	37.607	88.233

Những phiếu 100 đồng :

60	44.344	73.654	89.427
383	44.538	73.905	90.190
2.911	46.226	74.121	90.384
6.384	47.520	74.437	90.396
7.142	48.297	74.648	91.822
8.041	48.712	75.188	92.725
10.096	49.377	75.287	93.185
10.700	50.122	75.331	93.382
11.414	50.474	75.600	93.629
12.499	50.475	76.643	94.144
13.564	50.776	75.811	95.017
14.257	50.777	76.329	95.962
16.080	51.931	76.744	96.581
18.619	52.771	76.747	97.661
18.627	53.548	76.782	97.741
19.120	53.678	77.200	98.024
19.802	54.155	78.399	98.086
20.014	56.190	78.600	98.368
20.026	62.060	78.643	98.494
20.364	63.577	78.668	98.512
21.093	63.745	78.739	98.621
21.891	63.878	78.749	98.929
22.046	65.978	79.999	99.016
22.846	66.050	80.220	100.898
25.262	68.205	81.041	100.865
25.778	68.853	81.557	103.051
27.975	68.851	81.560	103.363
28.805	69.851	81.786	109.518
30.138	69.929	81.931	109.836
30.481	70.029	82.382	110.617
31.278	70.087	82.456	112.583
33.040	70.299	83.115	113.532
35.180	70.361	83.292	113.627
35.984	70.506	83.296	114.385
36.960	70.520	83.468	115.120
37.122	70.538	83.515	115.203
37.849	71.187	83.592	115.680
37.867	71.212	84.076	117.828
38.469	71.348	84.962	118.027
41.891	71.441	84.745	118.237
42.741	71.715	85.089	118.778
42.896	72.006	85.956	118.958
43.693	72.305	86.543	120.463
43.851	72.494	86.788	122.206
43.890	73.252	87.039	122.564
44.240	73.596	88.896	122.690

Kỳ thứ mười hai (1er mars 1925)

Những phiếu 500 đồng :

32.051	89.042	92.246

Những phiếu 100 đồng :

35	38.799	72.507	89.108
2.647	38.952	72.624	89.242
3.289	39.662	73.060	89.396
3.522	40.921	73.723	89.960
3.530	41.507	73.813	91.249
4.808	42.355	74.432	91.292
5.304	42.886	74.469	92.924
5.591	43.352	74.679	92.926
8.274	43.328	75.522	93.845
8.799	44.012	75.560	94.050
9.531	44.107	75.680	94.358
11.644	48.730	75.634	95.118
14.539	48.892	75.635	95.814
15.815	48.966	75.739	96.212
15.847	49.381	75.937	96.443
15.855	50.013	76.260	97.094
16.121	50.029	76.714	97.378
16.534	50.476	76.720	97.373
18.509	50.676	76.754	98.606
19.105	52.431	76.792	99.615
20.304	53.552	76.812	100.265
20.537	54.230	77.878	100.344
21.460	54.357	78.490	100.431
21.969	54.660	78.716	100.506
22.372	57.774	78.768	100.631
23.525	58.357	78.855	103.059
25.526	62.682	79.530	103.207
26.477	65.042	80.926	103.226
26.892	65.492	79.031	103.230
27.082	65.861	80.880	103.932
27.699	63.950	80.910	104.400
27.994	65.297	81.040	104.645
28.538	66.871	81.236	104.968
29.024	67.096	82.091	105.347
30.847	67.211	82.154	107.939
31.182	67.400	82.215	108.481
31.233	68.042	82.692	108.842
31.698	68.867	82.723	110.334
32.525	68.709	82.793	115.344
33.342	68.870	83.127	115.346
33.747	68.966	83.469	115.880
34.055	69.000	83.481	118.223
34.898	69.129	83.504	118.249
35.942	69.992	83.664	118.308
36.492	69.627	83.634	119.443
36.601	69.802	83.924	120.134
36.657	70.042	85.187	121.886
36.770	70.248	85.581	122.030
36.792	70.286	86.109	122.299
37.271	70.453	86.126	122.868
37.297	70.603	86.276	123.332
37.547	71.181	86.640	123.412
37.593	72.361	87.760	123.600
37.898	72.952		

(Còn nữa)

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 19 độ
15 giờ 21 độ

Giá thóc gạo :

Gạo hạng nhất, một tạ		10 $ 60
— nhì,	—	9 65
— ba,	—	8 95
Thóc hạng nhất,	—	6 10
Hạt ngô	—	5 50

Giá bạc. — Kể từ ngày 4 Janvier 1926 giá bạc ở kho Nhà-nước định là 15 $ 60.

Tin tàu. — Tàu *Claude Chappe* mang thư sang Pháp đến ngày thứ năm 7 janvier hồi 6 giờ ở Haiphong sẽ chạy đi Tourane, Qui-nhơn và Saigon. Thư từ ở Hà-nội sẽ mang xuống Haiphong chuyển xe lửa 20 giờ 7 phút tối thứ tư 6 janvier 1926.

Tin đường sá. — Đường số 23 (đi Hưu-ngạn sông Hồng-hà) không đi được từ kilomètre 4 + 500.

Quan Toàn-quyền vô Huế. — Bản quán được tin rằng quan Toàn-quyền Varenne đi vào Huế để dự lễ tấn tôn ngày 8 Janvier này.

Một buổi hội-đàm ở nhà hội quán Khai-trí. — Tối hôm qua, hồi 7 giờ rưỡi, nhà sĩ-cái giải trang Hà-thành có cái cuộc hội đàm ở nhà hội quán hội Khai-trí. Cuộc nói chuyện rất vui vẻ, mãi đến 11 giờ mới giải tán.

Cuộc rước đèn. — Xin nhắc độc-giả biết rằng tối hôm nay 4 janvier, có cuộc rước đèn Đông 9 giờ họp tại bờ Sông, trước cửa nhà Thương-chính rồi rước qua các đường phố sau này :

Đường France Guilléni, Lauharède, Bobillot, Paul-Bert, hàng Trống, hàng Bông, Cửa nam, đường Paginier, Général de Bacens Félix Faure, Maréchal Joffre.

Cuộc thi văn-chương của hội Khai trí. — Có nhiều ông viết giấy hỏi bản-quán cho biết việc kết quả cuộc thi văn-chương của hội Khai-trí tiến-đức từ đầu năm 1925 mà đến nay vẫn chưa thấy công-bố. Bản-báo nói để các ngài biết rằng cuộc thi ấy đã liễu kết rồi, song vì Hội-đồng trị-sự chưa duyệt y, cho nên hội chưa có thể công-bố được. Xem những nội trong tháng này thì hội sẽ tỉ công các cho các báo biết. Bản-báo chỉ mới biết rằng trong các sách dự thi ngày đầu chỉ có một quyển được phần thưởng thứ hai là 150 đồng thôi, và hai quyển nữa được lời tặng khen của Hội, còn giải nhất thì không có ông cả.

MUỐN BÁN : giá mắc-cả :

1· Một cái xe ô-tô « Mathis » 6 mã-lực, 2 chỗ ngồi, chạy tốt lắm, đèn sơ cua và các đồ phụ tùng nhiều lắm.

2· Một con ngựa cái đỏ cuối, rất đẹp, cả yên cương đủ cả. Có thể dùng đóng xe cũng được.

Hỏi tại M. Zitek số nấu rượu Hommel đường đá Parreau Hanoi. 5503

Muốn cần một người « OPÉRATEUR-GÉOMÈTRE » đã biết thạo làm *levées* bằng máy *boussole* và ngâm thăng bằng nữa, (opérations de nivellement).

Ai xin thì viết thư ngay cho Société Minière de Yên-bình, tỉnh Tuyên quang.

Tòa án Trừng-trị. — Sáng hôm nay tòa án Trung-trị xử những việc sau này :

Kháng án vắng mặt. — Nguyễn-thị-Chương có trát đòi đến làm chứng một việc ăn cắp không thấy đến, nên bị phạt vắng mặt 50 quan, sau nhờ được giấy tổng đại về việc phạt lấy có kháng án. Nay hỏi thì khai là ngày hôm đòi lỡ tàu cả đến chiều khi đến nơi, thì tàu đã hồi xong rồi, hiện có người tầy phải ở tòa biết. Tòa hỏi người tầy phải làm chứng cho là thực mới tha cho Ng-thị Chương.

Vô ý làm người bị thương. — Một hôm M. Bretson cùng với con gái nhỏ đi xe qua phố hàng Trống, rẽ sang phố Nhà-thờ thì bị cái xe ngựa tải bánh tây của Đỗ-đình-Vượng cầm cương đi trái đường đụng phải, ngã bị thương. Đỗ đình-Vượng biết là lỗi không dừng xe lại, cứ quất ngựa chạy trốn làm người ta phải đuổi một quãng độ 100 thước tây mới nắm được. Tòa phạt Đỗ-đình-Vượng 100 quan, mà bắt chủ hàng bánh phải chịu trách-nhiệm và tiền phạt và tiền lệ phí.

Giả mạo. — Hoàng-văn-Thành tức Minh làm công đi thu tiền hàng cho M. Thi bán đàm cô gan bắt chước chữ ký của chủ ký mạo một cái đơn hàng hơn 179 đồng rồi đi đòi giữ lấy tiêu. Hỏi thì Hoàng-văn-Thanh thú nhận và khai rằng mắn tiền ấy trót thua bạc cả rồi. Tòa phạt Hoàng-văn Thanh 1 năm tù.

Ăn cắp ở hội chợ. — Một hôm một người bán hàng da ở hội chợ thấy đông khách vào, người thì đến xem người thì hỏi mua hàng, cho nên cụ nhà không trông nom được. Sau thấy mất hai cái cặp da mới cùng người nhà chạy các ngả đi tìm thì vở ngay được tên Thường 12 tuổi là học trò cắm hai cái cặp ăn cắp ấy. Hỏi thì nó không nhận là cắp đồ cho bạn học là Trần-đụng Kiêu và Trần-văn Hương đều mới 13 tuổi. Mà hỏi hai anh này cũng đều không nhận cứ đổ quanh cho nhau. Vì bọn ấy còn bé nên tòa hoãn lại để đòi bố mẹ đến mới xét.

Một kỳ thi vào nữ thú-y. — Lúc báo sắp lên hành, bản-quán nhận được tin rằng đến ngày 22 février hồi 8 giờ sáng tại trường Thú-y có kỳ thi lấy ba người *Aide vaccinateur*. Các thể lệ thi ấy đến nỗ báo ngày mai sẽ đăng báo.

Vũ cần chuyện lạ. — Bản-quán được tin rằng Mme Trần-gia-Thoại bị đau, mà sinh ra câu chuyện lạ hôm nọ, quý quyến có chiều lòng đề ở nhà mấy ngày, nhưng sau thấy bệnh lại kịch liệt, đã đem vào nhà thương Saint Paul phục thuốc. Các quan Đốc-tờ xét ra phải mổ, mới có cứu chữa được, thì quý-quyến đã hăng lòng xin mổ.

Bệnh tình kể cũng còn đang nguy-kịch, nhưng nhờ về cái tài điều-trị của Thái-tây y-học thì cũng có thể chữa khỏi được.

Bản-quán có lời chúc cho Mme Thoại chóng được bình-phục như thường.

NHÂN DỊP TỐT

Vì đi mạn ngược, muốn bán một cái xe mô-tô mới, 5 mã-lực hiệu « A. B. C. » giá 4.200 fr.

Hỏi tại ông Sautel,
Télégraphie Militaire
Hanoi

AU CINEMA TONKINOIS

13, Phố Hàng Quạt, Hanoi

CHƯƠNG-TRÌNH

Từ ngày thứ sáu 18 đến ngày thứ năm 24 Décembre 1925

Thời sự Pathé

LE RAYON DIABOLIQUE
AU
PARIS QUI DORT

Chia làm ba bốn phần

Do René chair đặt cảnh
L'âge sans pitié

Hai kịch chia làm hai phần

Ngày chủ-nhật hồi 17 giờ 30
Ngày thứ năm --
Có buổi ban ngày giảm giá

3009

HIỆU BÁO-CHẾ :

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ cả các thứ thuốc

NÊN HỎI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở ĐÂY

3002

TRUNG BẮC HỌC HIỆU
校學北中

22 phố Nhà-thờ (rue G. Lamblot) Điện-thoại số 150

HIỆU-TRƯỞNG : PHẠM HUY-LỤC

Là trường tư-thục của báo Trung-Bắc-Tân-Văn mở ra có đủ năm lớp Sơ-học kiêm-bị, dạy theo như chương-trình nhà nước, nhưng chú trọng nhất về Pháp-văn và Quốc-văn.

Học-phí lấy nhiều hơn các trường khác là vì nhà học lịch-sự và sạch-sẽ không kém gì các trường nhà nước và mỗi thầy học chỉ dạy độ 25 học-trò trở lại. Hễ quá số ấy thì lại mở thêm lớp khác. Các thầy học kén toàn những người sành nghề cả.

Buổi tối có lớp học riêng chuyên dạy những học-trò đi thi bằng Sơ-học Pháp-Việt và thi vào các trường Cao-đẳng tiểu-học.

Giấy xin học gửi đến Trung-Bắc Học-hiệu 22 phố Nhà-thờ, Hà-nội.

Ngạch học chính. — Các viên giáo học phụ tá có tên sau này có bằng cao đẳng tiểu học (ban sư phạm) đều thăng hàng tám :

MM. Dương-huy-Huyền, Hoàng-đình-Ân, Hoàng-văn-Khép.

M. Nguyễn-văn-Hiếu, giáo học phụ tá, có bằng cao đẳng tiểu học Pháp-Việt, bằng cao đẳng tiểu học tây và bằng tiểu học tây (B. E.) được thăng giáo học tập sự.

M. Phạm-bá-Canh, Tổng sư tại trường Sơn-cầu (Vĩnh-yên) nay được tỉ chức.

M. Bảo-y. Đường, giáo học thi sai tập sự phải bổ chức, nay lại được tập sự chức.

M. Lý văn-Nhân giáo học tập sự tại trường Lục nam (Bắc-giang) từ ốc tới kể từ ngày 1er Janvier 1926.

M Nguyễn-văn-Lâm có bằng tiểu học tây (B. E.) được bổ giáo học tập sự.

Ngạch tòa Sứ. — Các viên ký lục ngạch tòa Sứ có tên sau này đều được thăng chức :

Thăng ký lục thượng-hạng hạng nhất: MM. Ngô-gia-Thái, Vũ-hữu-Bạo

Thăng ký lục thượng-hạng hạng nhì : M Ng-văn-Bính.

Thăng ký lục tuyển thụ hạng ba ấy: M. Phạm bá-Tuyn.

Thăng ký lục thực thụ hạng nhì : MM Vũ-văn-Bát, Lê-nguyên-Tấp.

Thăng ký lục thực thụ hạng ba: MM. Nguyễn-bá-Khuân, Tạ-văn-Quang.

Thăng ký lục thực thụ hạng tư: Quản trọng-Liên, Trần-kinh-Nam.

CÓ MỘT KHÔNG HAI!!!

Mười ngày chiếu bóng rất hay!!!

Tại rạp CINÉMA PALACE
HANOI

Từ thứ tư 23 Décembre đến thứ sáu 1er Janvier 1925

Trong ba giờ đồng hồ
GIẢI TRÍ RẤT CÓ ÍCH
Giúc cho sức

Đại phàm ảnh 3 đoạn rất hay

3008 Chiếu trong một buổi tối

Tại hiệu BÀO CHẾ MONTÈS có bán :

CHLORATE DE POTASSE dùng làm phẩm.

L'ALUN de CHROME dùng để thuộc da.

ACIDE FLUORHYDRIQUE dùng để chữa thủy tinh.

CARBONATE D'AMMONIAQUE et VERMILLINE dùng chuyên hàng bánh và kẹo.

3001

Nghỉ hộ-sản. — Mme Ng-thị-Thục, giáo-học thi sai hạng bảy tại trường phố Lò-đúc Hanoi được nghỉ hộ sản hai tháng.

Ngạch Y chính. — M. Vũ-đình-Tùng y-sĩ thi sai hạng năm ngạch y-chính hết hạn nghỉ, nay được phục chức cũ.

Nghỉ phép. — M. Đỗ-đức-Châu, giáo-học thi sai hạng tám tại trường Lạng-sơn được nghỉ phép 29 ngày tính cả lương.

XE Ô-TÔ « CITROËN » 10 MÃ-LỰC

Chạy rất tốt, kiểu rất đẹp, xưa nay chủ vẫn cẩm máy lấy. Mới chạy có 17.000 km.

VỊ ĐI XA MÀ MUỐN BÁN NGAY

Giá 1000 $

Hỏi tại M. Brachet, 4 Bd Rialan, từ 11 giờ rưỡi đến 13 giờ rưỡi.

5 562

HAI NHÀ CHO THUÊ MỘT TỪ 1er AVRIL 1926 TRỞ ĐI.

1° Số 66 bis và 68 phố hàng Trống, hiện dùng làm nhà Khách-sạn tây, vườn rộng, cửa ra hai phố, hết chương 31 Mars 1926;

2° Số 7 đường lên Bưởi, sẽ cho làng Bảo-hộ, vườn rộng, tường ra Hồ-Tây.

Trong hai cái nhà ấy, sẽ cho thuê một còn một cái để ở.

Hỏi tại bản-quán

NHIỀU THỨ HẠ

Nhân dịp cuối năm nhà DEMENGE Hanoi, tỉnh số và tên hàng lại, có soạn ra rất nhiều hàng giá bán cực rẻ, mà lại phần nhiều những thứ mà các quí khách Annam hay dùng : xin mời các quý khách chiếu cố cho. 3.033

NƯỚC MẮM

Chiếu theo điều-lệ nhà nước, ngày hôm 21 Décembre 1925 ; nay HẢI-LỢI, CÔNG TY, ở Hanoi, phố Mới, số nhà 72 đã đủ các thứ nước mắm, đóng chai và thùng « có giấy thí nghiệm ». Có cả muối nghệ bán.

« Giá tinh phải chăng »

Sở mở Chodien thuộc về Tuyên-quang cần dùng một người đánh máy chữ giỏi và một người giữ sổ sách kho (um bon dactylographe et un bon magasinier) ai muốn làm thì gửi đơn đến sở chính ở phố Henri Rivière N° 5 Hanoi.

5.565

số 4

Nam-Tống Phi-Long

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Thạch-kinh-đường sửa soạn quân-mã, cho *Lưu-tỉ-viên* làm bộ quân đại-tướng, kiêm việc chưởng-quản tượng-binh ; còn *Chu-hoàn* thì cho làm chức mã-quân đại-tướng.

Bấy giờ quan thứ-sử ở *Uy-châu* là *Trương-ngạn-xiêu*, khi trước có hiềm thù với *Thạch-kinh-đường*, nghe tin *Thạch kinh-đường* về trấn-thủ *Tân-dương*, không muốn thuộc quyền, mới thở dài mà than rằng :

Bấy giờ ta lại phải cái đầu mà thờ hắn ta thì còn ra thể nào !

Trương-ngạn-xiêu nghĩ vậy, mới sai dẫn hàng với quân *Khiết-đan*. Vua *Khiết-đan* mừng-rỡ, vời trọng dụng *Trương-ngạn-xiêu*, và cho đi đóng đồn xem xét tình-hình *Thạch-kinh-đường* ở Hà-đông ra thế nào.

Bỗng có tin báo *Hà-đông* phòng-thủ nghiêm-mật, không thể tiến binh được. Vua *Khiết-đan* mới cùng mọi người tương-nghị rằng :

— *Thạch-kinh-đường* vốn là một người có danh vọng, nay đã đến trấn-thủ ở *Hà-đông*, ta chi nên cứ đóng binh giữ-gìn mà thôi, chớ nên khinh-suất mà gây lấy sự hiềm-khích với người Tràng-nga-hòa. Nếu tranh nhau với nhau thì tất bất lợi.

Mọi người đều lấy làm phải. Ngày hôm sau, vua *Khiết-đan* đến quân ở dưới chân thành, cùng *Thạch kinh-đường* giảng hòa, giết ngựa uống máu ăn thề rồi đi. Từ đó các miền biên-giới *Hà đông* không bị quân gặc quấy rối, đều là nhờ cái công của *Thạch-kinh-đường* vậy.

Đến tháng 10 năm thứ 4 niên-hiệu *Trường-hưng*, vua *Đường Minh tôn* thăng-hà. Tháng 12, triều-thần lập con là *Lý tăng-hầu* lên ngôi hoàng-đế, tức *Đường Mẫn-đế*, đổi niên-hiệu là *Ưng-thuận*. Bấy giờ *chính-lệnh* trong triều, đều ở tay *Chu hoàn-chiêu* và *Phùng-trí*.

Chu hoàn-chiêu có ý ghét *Thạch-kinh-đường*. Một hôm đang trong khi triều-kiến, liền tâu với *Đường Mẫn-đế* rằng :

— *Hà đông* là một chỗ phên-rậu của triều-đình, đã chọn cử hoàng quân *Khiết-đan* đề *Thạch-kinh đường* về mà cho một vị trọng-thần nào ra trấn-thủ mới là kế trường-cửu vậy.

Đường Mẫn-đế nghe-ngợi chưa quyết. *Lý-tăng* lại tâu rằng :

— *Thạch-kinh-đường* ra trấn-thủ ở đây chưa được bao lâu, mà quân-sĩ đang có lòng thiếp-phục, ta chớ nên triệu về, khiến cho mọi người phải thất-vọng.

Chu-hoàn-chiêu lại tâu :

— Bệ-hạ không triệu *Thạch-kinh-đường* về, tất hắn có tăng binh phòng, bất lợi không kịp.

Đường Mẫn-đế theo lời bàn của *Chu-hoàn-chiêu*, qua ngày hôm sau, truyền chỉ đòi *Thạch-kinh-đường* sang làm *Thành-đức tiết-độ sứ*, mà sai *Lý-vương* đi trấn thủ *Hà-đông*.

Lại nói chuyện *Lý-vương* tên gọi *Lý tông khắc* vâng mệnh triều-đình đi trấn-thủ *Hà-đông*, đến kết những chính-lệnh của *Thạch kinh-đường*, cùng các tướng thương-nghị, có ý mưu phản.

Chức phó-quản là *Đồng-điện-khánh* nói :

— Chúa công hãy giữ công-nghiệp tất thân, đã giao cho ngài cái trọng trách này, nay đến *Hà-đông* chưa được một tháng, đã có lòng bất chính thì sao cho thiên-hạ người ta thiếp-phục được.

Lý-vương không nghe, quyết chí cử binh, đưa tờ hịch đi các lâu-quân, kể tội *Chu-hoàn-chiêu* rằng :

— *Chu-hoàn-chiêu* nhân khi tiên-đế bị bệnh, giết con trưởng lập con nhỏ, chuyên giữ lấy quyền chính trong triều. Nay ta cử binh vào triều, cốt để trừ đứa gian-tặc ấy, vậy có mấy lời hiểu-dụ cho trong ngoài cùng được hiểu-rõ.

Bấy giờ *Lý-vương* dựng cờ nổi trống, thẳng đường kéo về phương-đông. Khi đến *Thiêm-châu*, cầu tướng cùng họp *Khang-nghĩa-thành* đều xin đầu hàng. Tin tức truyền đến *Lạc dương*, *Đường Mẫn-đế* giật mình kinh sợ, triệu các triều-thần vào để thương nghị, không một người nào dám đem quân ra đối-địch.

Đường Mẫn-đế nỗi giận mà mắng rằng :

— Trong các võ sự thì các tướng-thần-ta cũng nói tài, nay quân giặc tới nơi, có lẽ khiến cho ta phải bỏ tay chịu trói mà thôi.

Nói xong, liền đứng dậy bãi-triều. Đêm hôm ấy *Đường Mẫn-đế* cùng hơn *Sa-thị-tinh* và *Sôn-hồng-tiến*, sẽ tháy năm mươi quân kỵ, ra cửa *Hoàng-vũ*, chạy sang Vị-châu. Khi quân *Lý-vương* kéo đến *Trường kiều*, quan đại-thần là bọn *Phùng* đưa tiễn bái thái-hậu nằm trước nhà cho *Lý vương* lên ngôi hoàng-đế.

Bà thái-hậu truyền chỉ phế vua *Mẫn-đế* làm *Ngọc-vương* và cho *Lý-vương* lên ngôi hoàng-đế, tức là *Đường Phế-đế*. Khi các quan làm lễ triều-hạ xong, *Đường Phế-đế* truyền bắt đứa gian-thần là *Chu-hoàn-chiêu* đem chém, rồi đổi niên-hiệu là *Thanh-thái*.

Bấy giờ *Thạch-kinh-đường* đang đóng ở *Vệ-châu*, đưa thư cho các tướng bản đem quân về triều, để dẹp bọn phản-nghịch. Về đến ngang đường thì gặp *Đường Mẫn-đế*.

Đường Mẫn-đế mừng rỡ mà bảo rằng :

— Bấy giờ *Thạch tướng quân* đã về đây thì việc nước sẽ có người chủ trương.

Đường Mẫn-đế triệu *Thạch kinh-đường* vào để hỏi kế, và lấy cho việc đem quân về phục-cừu. *Thạch-kinh-đường* nói :

— Bệ-hạ-thiên nghe tin *Khang-nghĩa-thành* đã đầu phản, sự thế nên ngay-nỗi, vậy bệ-hạ-hãy nên cùng các tướng thương nghị, nhỉ sẽ tập trình.

Thạch kinh-đường lui ra. Ngày hôm sau vào yết kiến quan thừa tướng *Vương kinh-trí*, để cùng thương nghị cái mưu kế phục quốc. *Vương-kinh-trí* nói :

— Ngày trước thiên-tử phải chạy ra ngoài, tất có tào-tướng thừ-vệ và cần đề phòng-vệt đem theo thì thiên-dân mới hiểu mà chúng-nguyện, nay triều-đình chỉ có năm mươi quân kỵ đi theo, thật là một sự to đồng lấy làm ngờ vậy.

Thạch kinh-đường nghe nói, trong lòng cũng áy náy không yên, một đêm bèn họp *Sa-thị-tinh* về *Sôn-hồng-tiến* rằng :

— Ngày nay thiên-tử xa đi, chỉ có mấy chục quân ky đi tế ra mà thôi thì ta đây đến có lòng trung đồng, cũng không thể làm thế nào mà giúp cho được.

Sôn-hồng-tiến quát mắng rằng :

— Tướng quân là một người mà tiến-đề thuở xưa vẫn có lòng tin yêu, đang lúc vô sự, cũng không phải qui, nay thiên-tử gặp nạn, phải chạy ra ngoài, đáng lẽ tướng quân nên liều mình đánh giặc để cứu vớt người, có sao lại đứng không quyết, còn lấy sự không có cớ để phản-việt làm ngờ, hay là muốn phản thiên-tử để theo giặc đó chăng ?

Nói xong, liền toan giơ chày lên toan đánh *Thạch-kinh-đường*, may nhờ có một vị quản quan là *Trần-hậu* hết sức can-ngăn, *Thạch-kinh-đường* mới chạy thoát mà ra ngoài được.

Sa-thị-tinh cùng mấy giáo-tướng đuổi theo. *Thạch-kinh-đường* bèn một phái tâu, *Sa-thị-tinh* bị mất tin mà chết. *Sôn-hồng-tiến* thấy việc không thành, cũng phải rút quyền tự vẫn.

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(*Suite*)

... Pour les autres devoirs, l'évêque les avait trouvés indiqués et prescrits ailleurs ; aux souverains et aux sujets, dans l'Epître aux romains ; aux magistrats, aux époux, aux mères et aux jeunes hommes, par saint Pierre ; aux maris, aux pères, aux enfants et aux serviteurs, dans l'Epître aux éphésiens; aux fidèles, dans l'Epître aux hébreux ; aux vierges, dans l'Epître aux corinthiens. Il faisait laborieusement de toutes ces prescriptions un ensemble harmonieux qu'il voulait présenter aux âmes.

Il travaillait encore à huit heures, écrivant assez incommodément sur de petits carrés de papier avec un gros livre ouvert sur ses genoux, quand Madame Magloire entra, selon son habitude, pour prendre l'argenterie dans le placard près du lit. Un moment après, l'évêque, sentant que le couvert était mis et que sa sœur l'attendait peut être, ferma son livre, se leva de sa table et entra dans la salle à manger.

La salle à manger était une pièce oblongue à cheminée, avec porte sur la rue (nous l'avons dit) et fenêtre sur le jardin.

Madame Magloire achevait en effet de mettre le couvert.

Tout en vaquant au service, elle causait avec Mademoiselle Baptistine.

Une lampe était sur la table ; la table était près de la cheminée. Un assez bon feu était allumé.

On peut se figurer facilement ces deux femmes qui avaient toutes deux passé soixante ans : Madame Magloire, petite, grasse, vive ; Mademoiselle Baptistine douce, mince, frêle, un peu plus grande que son frère, vêtue d'une robe de soie puce, couleur à la mode en 1806, qu'elle avait achetée alors à Paris et qui lui durait encore. Pour emprunter des locutions vulgaires qui ont le mérite de dire avec un seul mot une idée qu'une page suffirait à peine à exprimer, Madame Magloire avait l'air d'une *paysanne* et Mademoiselle Baptistine d'une dame. Madame Magloire avait un bonnet blanc à tuyaux, au cou une jeannette d'or, le seul bijou de femme qu'il y eût dans la maison, un fichu très blanc sortant de la robe de bure noire à manches larges et courtes, un tablier de toile de coton à carreaux rouges et verts, noué à la ceinture d'un ruban vert, avec pièce d'estomac pareille rattachée par deux épingles aux deux coins d'en haut, aux pieds de gros souliers et des bas jaunes comme les femmes de Marseille. La robe de mademoiselle Baptistine était coupée sur les patrons de 1806, taille courte, fourreau étroit, manches à épaulettes, avec pattes et boutons. Elle cachait ses cheveux gris sous une perruque frisée dite *à l'enfant*. Madame Magloire avait l'air intelligent, vif et bon ; les deux angles de sa bouche inégalement relevés et la lèvre supérieure plus grosse que la lèvre inférieure lui donnait quelque chose de bourru et d'impérieux. Tant que monseigneur se taisait, elle lui parlait résolûment avec un mélange de respect et de liberté ; mais dès que monseigneur parlait, on a vu cela, elle obéissait passivement comme mademoiselle. Mademoiselle Baptistine ne parlait même pas. Elle se bornait à obéir et à complaire. Même quand elle était jeune, elle n'était pas jolie, elle avait de gros yeux bleus à fleurs de tête et le nez long et busqué ; mais tout son visage, toute sa personne, nous l'avons dit en commençant, respirait une ineffable bonté. Elle avait toujours été prédestinée à la mansuétude ; mais la foi, la charité, l'espérance, ces trois vertus qui chauffent doucement l'âme, avaient élevé peu à peu cette mansuétude jusqu'à la sainteté. La nature n'en avait fait qu'une brebis, la religion en avait fait un ange. Pauvre sainte fille ! doux souvenir disparu.

Mademoiselle Baptistine a depuis raconté tant de fois ce qui s'était passé à l'évêché cette soirée là, que plusieurs personnes qui vivent encore s'en rappellent les moindres détails.

Au moment où M. l'évêque entra, madame Magloire parlait avec quelque vivacité. Elle entretenait *Mademoiselle* d'un sujet qui lui était familier et auquel l'évêque était accoutumé. Il s'agissait du loquet de la porte d'entrée.

Il paraît que, tout en allant faire quelques provisions pour le souper, madame Magloire avait entendu dire des choses en divers lieux. On parlait d'un rôdeur de mauvaise mine, qu'un vagabond suspect serait arrivé, qu'il devait être quelque part dans la ville et qu'il se pourrait qu'il y eût de méchantes rencontres pour ceux qui s'aviseraient de rentrer tard chez eux cette nuit-là. Que la police était bien mal faite du reste, attendu que M. le préfet et M. le maire ne s'aimaient pas et cherchaient à se nuire en faisant arriver des événements. Que c'était donc aux gens sages à faire la police eux-mêmes et à se bien garder, et qu'il faudrait avoir soin de dûment clore, verrouiller et barricader sa maison, et *de bien fermer ses portes*.

Madame Magloire appuya sur ce dernier mot ; mais l'évêque venait de sa chambre où il avait eu assez froid, il s'était assis devant la cheminée et se chauffait, et puis il pensait à autre chose. Il ne releva pas le mot à effet que madame Magloire venait de laisser tomber. Elle le répéta. Alors, mademoiselle Baptistine, voulant satisfaire madame Magloire sans déplaire à son frère, se hasarda à dire timidement

— Mon frère, entendez-vous ce que dit madame Magloire ?

— J'en ai entendu vaguement quelque chose, répondit l'évêque. Puis tournant à demi sa chaise, mettant ses deux mains sur ses genoux, et levant vers la vieille servante son visage cordial et facilement joyeux que le feu éclairait d'en bas :

Voyons. Qu'y a-t-il ? qu'y a-t-il ? Nous sommes donc dans quelque gros danger ?

(*A suivre*)

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo

NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch

(*Tiếp theo*)

... Còn những nghĩa-vụ khác, thì ông giám-mục lục trong các sách của tiền-bối ; như nghĩa-vụ quân dân thì ông trích trong *Thư gửi cho người La-mã* ; nghĩa-vụ của kẻ làm quan, của người làm vợ, làm mẹ, của các bậc thiếu-niên nam-tử thì lấy ở trong sách của ông thánh *Pierre* ; nghĩa-vụ kẻ làm chồng, làm cha, làm con, làm tôi-tớ thì lấy trong *Thư gửi cho người xứ Ephèse* ; nghĩa-vụ kẻ có đạo thì lấy trong *Thư gửi cho người Hébreux* ; nghĩa-vụ của gái đồng-trinh, thì lấy trong *Thư gửi cho người xứ Corinthe*. Ông xưu-tập hết cả những lời tiền-nhân đó mà làm một quyển sách hay, cho người ta đọc mà sửa lấy linh-hồn.

Tám giờ đêm ông hãy còn ngồi viết một cách rất chăm chỉ, tỉ lên một quyển sách to, để trên gối mà viết vào những mảnh giấy vụn, thì mụ *Magloire* quen như mọi ngày, vào chỗ ô-tường gần giường ông nằm, mà lấy bộ dao, dĩa bằng bạc ra để dọn bàn. Được một lát, thì ông biết chừng rằng cơm đã dọn rồi, bà em cô lễ đương chờ đợi, ông bèn gấp sách lại, đứng dậy đi ra buồng ăn.

Cái buồng ăn ấy, hồi trên đã nói rồi, vốn là một cái phòng dài, có lò sưởi, dàng trước có cửa ra đường, phía bên có cửa sổ ra vườn.

Lúc ấy thì mụ *Magloire* quả đã dọn bàn xong.

Mụ vừa làm vừa nói chuyện với bà *Baptistine*.

Cây đèn thì để trên bàn ; bàn thì kê gần lò sưởi. Trong lò có củi đun nghi-ngút.

Cũng để tưởng tượng cái quang-cảnh lúc ấy, hai bà già cùng ngoại sáu mươi ; mụ *Magloire* thì thấp bé, béo dầy, nhanh-nhẩu ; bà *Baptistine* thì thủy-mị, mông-mẻo, yếu-ớt, hơi cao hơn ông anh một chút, mình bận cái áo dài bằng lụa sắc cánh-dán, là sắc thời-trang năm 1806, vốn bà mua ở *Paris* từ năm ấy, còn giữ được đến giờ. Trong thường-ngữ của dân gian hay có những câu nói giản-dị, mà được một điều đủ nghĩa hơn trang chữ, như cái vẻ người của mụ *Magloire* thì thường gọi là *con mẹ nhà-quê*, vẻ người của bà *Baptistine* thì thường gọi là *một bà*. Mụ *Magloire* thì khi ấy đội một cái mũ-úp trắng hình ống, ở cổ thì đeo một cái chữ thập bằng vàng, trong nhà ấy duy có cái ấy là một thứ đồ nữ-trang, một cái khăn quàng cổ trắng nõn, giắt vào trong cổ áo làng thâm, áo thì tay rộng mà vắn, trước bụng một xiêm che (*tạp-dề*) bằng vải bông có bàn-cờ ô lam ô đỏ, buộc vào thắt lưng bằng một cái dải lam, trước bụng có một miếng vuông cũng bằng vải ấy, gài lên mép trên, bằng hai cái ghim ; chân đi giầy to, và bitất sắc vàng như những dân bà ở *Marseille* vậy. Cái áo của bà *Baptistine* thì cắt theo thời-kiểu năm 1806, phía trên thì thắt cao, phía dưới thì hẹp, hai cánh tay thì trên có vai, dính chăn gài có cúc. Tóc đã hoa-dâm, phải dùng độn tóc giả che kín đi, độn tóc giả thì uốn xoăn theo kiểu tóc uốn của con-nít. Mụ *Magloire* thì coi bộ linh-lợi, nhanh-nhẩu mà hiền-lành ; hai mép bên cao bên thấp, mỗi trên lại dày hơn mỗi dưới, nhìn có vẻ cầu-nhầu mà khắc tính. Đức-cha mà không nói gì thì mụ nói với ngài một cách tôn-trọng mà lại tự-do lắm. Nhưng Đức-cha hễ mở miệng nói gì, thì mụ chỉ có việc vâng mà thôi, cũng như bà *Baptistine* vậy. Còn bà *Baptistine* thì không nói gì hết, chỉ một niềm vâng anh với chiều anh cho hết sức ; khi bà còn xuân-xanh, bà cũng không có nhan-sắc. Hai con mắt của bà to mà xanh, lại ốc-nhồi, mũi bà thì dài mà lại khoằm ; tuy vậy cả cái mặt bà, cả người bà, điều này ta đã nói, lúc nào cũng tiết ra một cái vẻ phúc-hậu vô hạn. Thì ra tiên-định của bà bẩm sinh ra để mà từ-bi nhân-nại. Việc thành-tín, việc từ-thiện, việc tin-cậy là ba cái đức nó làm cho ấm linh-hồn người ta, dần dần lại khiến cho bà thêm cái vẻ trai-tinh nữa. Hóa-công sinh ra bà, chỉ cho là một con chiên, tôn-giáo lại khiến cho con chiên ấy hóa ra một vị thiên-than. Tội nghiệp cho bậc đạo-đức nữ-lưu ấy ! Bây giờ bà đã qua khứ, ai mà nhớ đến con người không thương không tiếc !

Từ cái tối hôm ấy cho đến nay, bà đã kể đi kể lại cho biết bao nhiêu người, những việc xảy ra trong đinh giám-mục hôm ấy, đến nỗi ngày nay nhiều người được nghe chuyện, hãy còn sống mà nhớ đinh ninh từng cái tợ cái tóc.

Khi ông giám-mục bước ra buồng ăn, thì mụ *Magloire* đương nói chuyện huyên-thiên với bà *Baptistine*, câu chuyện đã từng nói nhiều lần rồi, mà ông giám-mục nghe lắm cũng đã quen tai rồi. Chỉ có chuyện cái then gài cửa bước vào.

Nghe dâu hôm ấy mụ đi chợ mua đồ ăn bữa tối, thì đã nghe lỏm được những lời người ta nhờ-cho này cho khác. Họ xi-xào về việc một tưa dị-dạng đương rình-mò trong pho-xá ; một tưa côn-đồ rất khả nghi ở đâu vừa đến, tan quật nọi trong ban thị, đêm hôm ấy ai mà về khuya chắc rằng gặp chuyện không hay. Họ lại chê việc cảnh-sát tuần phòng không được cẩn, bởi vì quan phủ với ông xã-trưởng bất hòa, đương tìm kế phân nhau. Vậy thì ai khôn nên biết tuần phòng lấy, có của có người thì giữ, có then thì gài, có nhà thì giữ, *có cửa thì đóng cho chặt*.

Câu sau đó, mụ *Magloire* có ý nói lớn tiếng một chút, nhưng mà ông giám-mục ở bên phòng kia đi sang đương lạnh, đến ngồi ngay bên lò sưởi cho ấm, rồi ông nghĩ chuyện gì khác, không có để tai nghe, thành ra cái câu vân cô chỉ lấy cảm-xúc của mụ *Magloire* hóa ra vô hiệu. Mụ nói lấy hai lần nữa. Bấy giờ thì bà *Baptistine* cũng muốn chiều lòng mụ quản mà lại không trái ý ông anh, bà mới đánh bạo mà nhắc rằng:

— Anh tôi chẳng hay có nghe mụ *Magloire* vừa nói gì đó không ?

Ông giám-mục nói :

— Tôi có nghe thoang thoảng ít nhiều. Rồi ông quay ghế ra một chút, ông để hai bàn tay lên hai đầu gối, ông ngửa cái bộ mặt vui-vẻ thân-thiết mà hỏi mụ quản gia :

— Nào, mụ nói chi đó ? Nghe như chúng ta đương qua một lúc nguy-hiểm gì lớn lắm đó phải chăng ?

(*Còn nữa*)

Bài diễn-thuyết của ông Phan-chu-Trinh

(*Diễn tại nhà hội « Việt-Nam » trong Saigon đêm 19 tháng 11 năm 1925*)

Đạo-đức và luân lý Đông Tây

(*Tiếp theo*)

Dân tộc Nhựt-bổn được giàu mạnh như bây giờ chỉ theo cái văn minh hình thức của Âu-châu hay có sửa đổi gì đến luân lý không?

Người nước ta thường tự xưng là đồng loại, đồng đạo, đồng văn với Nhựt-bổn, thấy họ lấn tới thì nức nở khen chớ không khi nào chịu xét, vì sao mà họ được lấn tới như thế? Họ chỉ đóng tàu đúc súng mà được giàu mạnh hay là họ còn trau dồi đạo đức, sửa đổi luân lý mới có như ngày nay?

Ai có đọc đến lịch sử Nhựt-bổn mới biết Nhựt-bổn họ cũng lo bồi đắp nền đạo-đức luân-lý của họ lắm.

Từ lúc Minh-Trị duy-tân cho đến 24 năm sau họ chiếu lập hiến, trong nước Nhựt biết bao người lo khuynh Mạc phủ, lo lập hiến pháp, biết bao nhiêu kẻ đổ máu, rất nọng mới gây dựng ra được một nước rất giàu rất mạnh như bây giờ. Tôi rất lấy làm lạ cho ông trí người mình đã qua Nhựt-bổn về, không biết họ qua bàn làm gì!

Người ta có câu: gần mực thì đen gần đèn thì sáng, sao những kẻ có ở bên Nhựt về không đem cái hay cái tốt về cho dân Việt Nam nhờ mà chỉ làm giàu thêm cái căn tánh nó lệ như thế? Rất đỗi những việc bên họ, một người dân tầm thường không làm mà những kẻ ấy cũng làm được hết thảy. Hay là đạo đức luân-lý đã chết mất ở trong lương-tâm của người mình rồi, cho nên không thể hòa thọ được đạo đức luân lý của người chăng? Hay là người mình kể đã hư hỏi rồi, cho nên đến một nơi có thanh khí như nước Nhựt mà cũng không thể nổi chăng?

Lấy lịch-sử mà nói thì dân Việt-Nam không phải là một dân tộc hèn hạ mà cũng không phải là không thông minh, thế thì vì lẽ nào, ở dưới quyền bảo hộ đã hơn 60 năm nay mà lại bị mất, vịnh tại không chịu học những cái hay của người? Có người nói rằng tại người ta đè nén mình, không cho làm càng làm ông làm này bay, đóng thâu ngầm, nên dân mình mới ngờ-nghệch đến thế. Những người đó là người không học lịch-sử tây hoặc có tánh yêu mình quá nên chỉ biết trách người mà không biết tự trách mình. Sao không nhớ khi người Pháp mới sang, sợ mình theo Tàu, cho người mình qua Tây học mà người mình khư khư không chịu sang đấy? Người Pháp cho mình 2000 khẩu súng, năm chiếc chiến thuyền mà người mình không dám thuê lấy một người Tây lông nom để linh mình làm xằng làm bậy mà hư hỏng hết đấy? Tôi nói thế không phải là khen người Pháp có lòng tốt nhưng chỉ cái lỗ ngoại-giao của người ta mà thôi. Phải chi lúc đó ta biết nhân dịp qua nước người học tập lấy cái khôn cái khéo thì bây giờ ta so-sánh với Nhựt-bổn tay chưa kịp; nhưng so với Phi luật-tân với Xiêm la thì cũng không đến nỗi xa lắc thế nầy.

Ngày xưa ta nhắm mắt lại, một là văn minh tàu, bị độc khoa-cử làm mờ ám trí khôn đã đành, đến ngày nay mở mắt ra thấy người Tàu vận động nhiều việc rất to tát, như gởi học trò du học khắp hoàng cầu, như bỏ quân chủ lập dân-chủ, mà vẫn trơ trơ như cũ. Mấy anh qua Tàu về đã không bắt chước được cái hay của người, lại còn nói láo, nói lỉnh chế cả người Đại-biểu của nước văn minh Tàu ngày nay là Tôn-Văn. Thế mới biết hồn đạo-đức luân lý của dân tộc mình đã bị cái độc khoa cử của Tàu giết chết rồi để nguyên lại cái tánh nô lệ mà thôi. Đạo đức mất trước, nước mất sau thật không phải là lời nói ngoa vậy.

Có một vài người anh hùng, không chịu để xem xét, chỉ mê tín sái lịch sử đời xưa, trọng chủ nghĩa trung quân, chủ nghĩa phục thù, tìm mưu kiếm kế phỉnh phờ dân cho nó dậy lộc, nhưng than ôi! một con dao, một đoạn tre thì có làm gì. Cái nỗi thảm hại, đem thịt ra cho người băm, đưa đầu ra cho người bẩn nghĩ cũng đáng thương, nhưng công việc làm nào có ích gì. Chẳng qua làm cho dân đức của ta thêm truỵ lạc, khiến những bọn nô lệ kia lấy đó mà dọa nạt mà hà hiếp dân thôi.

(*Còn nữa*).

VẬN UYÊN

Họa bài « đề ảnh » của ông giáo Quỳnh

Ông khéo vui chơi ảnh một mình,
Gương lồng bóng dáng vẻ tinh anh!
Như in tại mặt người mình mẫn,
Rõ nếp y quan bậc chính thành....
Rủ vẻn khiến nàng tâu thiếp ấy,
Đầu bươu kẻ lĩ tiểu-nhân kinh!
Cho hay xuân sắc không già mãi;
Chữa lấy chi lau những vẻ thanh.

Đức-thi, Vũ-nguyên-Phổ.

Câu đối

1° *Câu đối mừng bạn cưới vợ cho con*

Bác đã cưới dâu, tác bạc đa mồi trên có cụ;
Con mừng lấy vợ, tơ hồng lá thắm đáng nên gia.

2° *Viếng mẹ vợ bạn*

Sông Thái lạnh làng, tin báo nhà làm rơi hạt lệ;
Non Bồng xa cách, đoái trông bóng vụ chịnh lòng thương.

THƠ BÁT CÚ

Khuyên vợ

Dòng đời trâm-anh phải giữ gìn,
Giáp tôi công việc đáng muôn nghìn...
Công-danh đặt chữ mong cho phỉ,
Nữ sắc năm tăng đáp phải nên.
Đương đám quần-thoa chen bụi gái,
Làm gương cân-quắc dạp đàn em.
Nỏ nang mày mặt trong làng xóm,
Nội-tướng từ xưa cứ tiếng khen.

Đề ảnh tự chào

Mình thử xem chơi cái ảnh mình,
Cũng nhà mô-phạm thói trâm-anh;
Râu mày chẳng nỗ phường nam-tử,
Tai mặt trông như bậc lão-thành!
Áo mặc đoan-trang bươn ghế gụ,
Dáng ngồi đĩnh-chính diện giấy Kinh...
Ấy ai muốn biết rằng ai thế,
Nhẫn bảo người thanh tiếng cũng [thanh.

Vịnh ngõ hàng Hành

Ngõ nào thăm thẳm lối Đào-nguyên,
Người ở mơ màng chốn động tiên!
Cảnh tịnh gió đưa bay tí bụi,
Đêm thanh giăng tỏ sáng hơn đèn.
Lơ thơ cây mọc chim thường đậu,
Chật hẹp đường đi ngựa ít gieo chơn.
Chỉ có làng văn ưa ở đấy,
Tài thơ bầu rượu thích thường yên.

Vịnh đám cưới

Đám cưới ngày nay, hỏi ở đâu?
Có ta áo gấm mặc phô màu!
Một nhà gồm phúc tràng tươi mặt,
Hai họ mừng xuân đã rước dâu.
Tiếng pháo nổ vang gần cửa chợ;
Lối xe đi rẽ giáp chân cầu.
Khen cho bà nguyệt xe tơ khéo,
Phỉ nguyện thêm duyên lúc bạc đầu.

Hà-thành, Nguyễn-Quỳnh.

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin nói lạng mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn báo-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho báo-quán xin giấy quán báo, nhớ nói rõ chỗ cũ chỗ mới biên rõ rằng vào đây, và gửi theo hai-bảo (0 $ 20) bằng tem cũng được) để chúng tôi gửi giấy quán khác.

Nếu ai không gửi tiền theo thì chúng tôi cũng như cũ hoặc phải trả riêng hoặc.

Rượu bổ-đào:

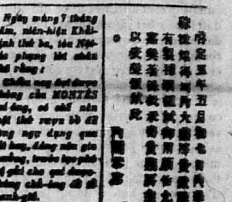
• TONIQUE TONKINOIS •

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo kinh tự-nhiên in ra đây, chữ không như có mấy thứ thuốc về những kinh lạ, làm trò-cười cho trẻ con và người có tri khôn thì không ai có thể tin được!

Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm to!!!



Ngày mùng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tôi Nguyễn-cao phụng lời chiếu phê rằng:

Chiếu mọi đơn đã được phòng cẩn MONTÈS quê đồng, có chữ nào một thứ rượu bổ đề bồng ngọt dụng qua nếm hay, đồng nên gửi đến Hoàng-thượng, hoặc hợp cách thì giới cho quê được phòng chế-hóa để đề thưởng-giải.

• Khâm-thử.

• Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bán-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kê những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, *giá bán lại đắt quá*, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem tiếp theo ở trang thứ tư tờ báo này. 8001

•BERLIET•

12 CÁI LÊ nên mua xe 12 BERLIET

1° — Máy phát-động chạy chậm không mòn được.
2° — Máy ca-huya hiệu ZENITH.
3° — Các cơ-quan đều dễ xem xét.
4° — Hộp vít-tét có 4 vít-tét cần dùng cho các đường dốc.
5° — Còn có mấu.
6° — Máy hãm nhậy lắm.
7° — Máy lái êm và dùng.
8° — Chỗ ngồi rộng và êm.
9° — Lò-xo tốt, dương xấu cũng êm.
10° — Bánh xe thay đổi dễ, cỡ 820×120.
11° — Có máy thụt TECALEMIT bơm dầu lên các cơ-quan.
12° — Giá tiền 28.500 quan.

Xưởng AVIAT

Quai Clémenceau — HANOI

8020

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Le bonheur de la vie

Je rencontrai dans mes voyages un vieux bramin, homme fort sage, plein d'esprit, très savant : de plus, il était riche, et, partant, il en était plus sage encore ; car, ne manquant de rien, il n'avait besoin de tromper personne.

Près de sa maison, qui était belle, ornée et accompagnée de jardins charmants, demeurait une vieille Indienne bigote, imbécile et assez pauvre.

Le bramin me dit un jour : Je vous drais n'être jamais né.Je lui demandai pourquoi. Il me répondit : J'étudie depuis quarante ans, ce sont quarante années de perdues ; j'enseigne les autres, et j'ignore tout, cet état porte dans mon âme tant d'humiliation et de dégoût, que la vie m'est insupportable. Je suis né, je vis dans le temps, et je ne sais pas ce que c'est que le temps : je me trouve dans un point entre deux éternités, comme disent nos sages, et je n'ai nulle idée de l'éternité : je suis composé de matières; je pense, je n'ai jamais pu m'instruire de ce qui produit la pensée : j'ignore si mon entendement est en moi une simple faculté, comme celle de marcher, de digérer, et si je pense avec ma tête comme je prends avec mes mains. Non seulement le principe de ma pensée m'est inconnu, mais le principe de mes mouvements m'est également caché : je ne sais pourquoi j'existe ; cependant on me fait chaque jour des questions sur tous ces points : il faut répondre ; je n'ai rien de bon à dire ; je parle beaucoup et je demeure confus et honteux après avoir parlé.

C'est bien pis quand on me demande si Brama a été produit par Vitsnou, ou s'ils sont tous les deux éternels.Dieu m'est témoin que je n'en sais pas un mot, et il y paraît bien à mes réponses Ah ! mon révérend père, me dit on, apprenez nous comment le mal inonde la terre.Je suis aussi en peine que ceux qui me font cette question ; je leur dis quelquefois que tout est le mieux du monde : mais ceux qui ont été ruinés et mutilés à la guerre n'en croient rien, ni moi non plus : je me retire chez moi, accablé de ma curiosité et de mon ignorance. Je lis nos anciens livres, et ils redoublent mes ténèbres. Je parle à mes compagnons : les uns me répondent qu'il faut jouir de la vie, et se moquer des hommes, les autres croient savoir quelque chose, et se perdent dans des idées extravagantes ; tout augmente le sentiment douloureux que j'éprouve Je suis près quelquefois de tomber dans le désespoir, quand je songe qu'après toutes mes recherches, je ne sais ni d'où je viens, ni ce que je suis, ni où j'irai, ni ce que je deviendrai.

L'état de ce bonhomme me fit une vraie peine : personne n'est ni plus raisonnable, et ni de meilleure foi que lui, je conçus que, plus il avait de lumières dans son entendement et de sensibilité dans son cœur, plus il était malheureux.

Je vis le même jour la vieille femme qui demeurait dans son voisinage : je lui demandai si elle avait jamais été affligée de ne pas savoir comment son âme a été faite. Elle ne comprit seulement pas ma question : elle n'avait jamais réfléchi un seul moment de sa vie sur un seul des points qui tourmentaient le bramin : elle croyait aux métamorphoses de Vitsnou de tout son cœur ; et pourvu qu'elle pût avoir quelquefois de l'eau du Gange pour se laver, elle se croyait la plus heureuse des femmes.

rappé du bonheur de cette pauvre créature, je revins à mon philosophe, et je lui dis : N'êtes-vous pas honteux d'être malheureux, dans le temps qu'à votre porte il y a une vieille automate qui ne pense à rien et qui vit content ? Vous avez raison, me répondit-il ; je me suis dit cent fois que je serais heureux si j'étais aussi sot que ma voisine, et cependant je ne voudrais pas d'un tel bonheur.

Cette réponse de mon bramin me fit une plus grande impression que tout le reste : je m'examinerai moi-même, et je vis qu'en effet je n'aurais pas voulu être heureux à condition d'être imbécile.

Je proposai la chose à des philosophes, et ils furent de mon avis. Il y a pourtant, disais-je, une furieuse contradiction dans cette manière de penser : car enfin de quoi s'agit-il d'être heureux ? Qu'importe d'avoir de l'es-

Cái hạnh-phúc ở đời

Trong khi tôi đi du-lịch, tôi có gặp một ông lão giáo-sĩ đạo Bà-la-môn, người rất minh-triết, tri-tuệ lắm và thông-thái lắm : vả lại, lão lại giàu-có nữa, mà, bởi chưng giàu-có, nên lão lại càng minh-triết hơn, vì chẳng phải thiếu-thốn gì, nên chi lão chẳng cần phải lừa-lọc ai cả.....

Dương-cơ lão ở thì tuyệt đẹp, trang-hoàng rực-rỡ và lại kèm thêm những vườn cảnh tuyệt xinh ; gần nhà lão có nhà một mụ già Ấn-độ, người rất sùng đạo và gần-ngu, mà nhà lại nghèo túng.

Có một ngày, lão giáo-sĩ kia nói với tôi rằng : Ta muốn thà không sinh mình ra đời hơn. Tôi hỏi lão tại làm sao. Lão đáp : Ta học-hành khảo-cứu trong bốn mươi năm trời nay, mà thành ra bốn mươi năm mất tai cả ; ta giáo-hóa mọi kẻ khác, mà rút lại ta chẳng biết chi hết ; cái tình-trạng ấy làm cho thần-hồn ta hổ-thẹn xiết bao, chán-nản xiết bao ; cuộc đời thật khó chịu lắm thay : ta sinh ra, ta sống ở thời-gian, thế mà ta cũng chẳng biết thời-gian là cái chi chi : theo lời các đứng tiên-triết nói thì thân ta là ở vào một cái điểm trong khoảng hai cái bất tuyệt, thế mà ta cũng chẳng biết cái bất tuyệt là gì : thân ta thật là một đống vật-chất đó thôi ta nghĩ-ngợi, mà thật không bao giờ ta hiểu được rằng cái gì sinh ra cái nghĩ-ngợi ấy : ta chẳng biết có phải cái khiếu tri-giác của ta ở trong thân ta cũng là một khiếu tầm-thường như cái khiếu nó làm cho chân ta bước đi, dạ-dày ta tiêu-hóa chăng, và có phải ta nghĩ-ngợi bằng óc cũng như ta cầm vật gì bằng tay chăng. Không những cái yếu-chỉ về sự tu-tưởng của ta, ta thật mờ-mịt chẳng biết là thế nào ; mà cả đến cái yếu-chỉ về sự cử-động của ta, ta cũng u-u minh-minh không biết ra làm sao cả : ta chẳng hiểu làm sao ta sống ở đời ; thế mà hằng ngày người ta cứ chất-chinh ta về những điều ấy : Hỏi thì phải đáp ; ta thật chẳng có điều chi hay mà nói cả. Ta biện-thuyết cực nhiều, mà mỗi khi biện-thuyết xong, ta lại phản-vấn bối-rối, mình lại tự thẹn với mình.

Ê-chệ nhất là khi người ta hỏi ta có phải đức Brama là do đức Vitsnou sinh ra không, hay hai đứng ấy đều là đứng bất-tuyệt. Xin nguyện có Thượng-đế chứng-minh, ta thật chẳng biết một chút chi về những điều ấy, cứ nghe những câu giải-đáp của ta thì khắc biết. Có người hỏi : vậy chớ bạch cụ, xin cụ dạy cho biết làm sao cái khổ cứ giản-giựa mãi khắp địa-cầu. Ta thật cũng bối-rối chẳng kém chi người hỏi ta câu ấy ; cũng có khi ta trả lời rằng ở đời cái gì là cái chẳng hay : tuy nhiên, những kẻ đã bị chẳng hay : tuy nhiên, những kẻ đã bị tai hại, bị tàn tật về nạn chiến-tranh, tất không khi nào tin lời ta nói, mà chính ta nữa, ta cũng không tin lời nói ấy của ta: ta về nhà, trong dạ bực-dọc về nỗi muốn biết và nỗi ngu-dốt của ta. Ta đọc các sách của cổ-nhân, thì những sách lại làm cho ta mờ tối thêm. Ta nói chuyện với bằng hữu, thì bọn này bảo ở đời phải biết hưởng sự khoái-lạc, còn ai thế nào mặc ai ; bọn kia tự phụ có chút kiến-thức và cứ mài-miệt vào những ý-tưởng viển-vông, thành ra đắng nào cũng chỉ làm tăng thêm cái nỗi đau đớn của ta thôi. Khi ta ngẫm ra rằng sau mọi cuộc tìm-tòi của ta, ta vẫn chẳng biết đặng cái thân ta này tự đâu mà đến, thân ta là cái chi chi, ta sẽ đi đâu, rồi ta sẽ thành ra thế nào, thì lắm khi ta phải bùi ngùi chán nản mất cả hi-vọng.

Cái trạng-thái người hiền-sĩ ấy, khiến cho tôi luống thật chạnh lòng : ngẫm ra không ai nghĩ xác lý như lão, thành thực như lão. Suy thế thì tôi nghiệm ra rằng hễ lão càng đa văn quảng kiến bao nhiêu, càng đa cảm đa tình bao nhiêu, thì lão lại càng khổ bấy nhiêu vậy.

Ngày hôm đó, tôi lại gặp mụ già láng-diềng nhà ông lão hiền-sĩ ấy : tôi hỏi mụ có bao giờ lấy làm buồn-rầu về nỗi không hiểu cái thần-hồn của mụ kết-cấu ra làm sao không ; thì ngay đến chính câu tôi hỏi đó, mụ cũng chẳng hiểu gì cả : mụ thật không hề một lúc nào có nghĩ đến một điều gì trong những điều nó hằng làm cho ông lão hiền-sĩ kia phải bồi-hồi đau-đớn : mụ thật dốc lòng tin ở sự luân-hồi biến-hóa của dức Vitsnou ; miễn là thời thường mụ được có nước sông Hằng-hà mà tắm rửa, là mụ đã tưởng mình sướng tuyệt trần rồi.

Tôi thấy sự sung-sướng của mụ như thế, lấy làm lạ, liền trở lại tìm ông lão hiền-triết kia và bảo lão rằng : ông kêu rằng khổ thì chẳng đáng hổ-thẹn lắm dư ? trong khi ông kêu rằng khổ, thì ở ngay ngõ ông, cái mụ già suy-suy xuẩn-

Các dân-đảng Nam-kỳ với quan Toàn-quyền Varenne

(Tiếp theo)

Việt Nam quốc dân thỉnh vọng

Dân Annam có lưu ý về các cuộc Cải-lương quốc chánh và Cải lương chính-trị hay không.

Mà trong ba chương tộc có quyền bỏ thăm tuyển cử đó, người Pháp phần nhiều là chức việc của Nhà-nước, bị phong thổ nóng nực, it năm phải xin nghỉ một lần, bị dời đổi luôn luôn, ai cũng tính tránh làm kiếm tiền đặng ngày sau về tỏ-quốc mà dưỡng già, bởi vậy chẳng ai tính lập gia cư trong xứ này hết. Người Ấn-độ thì coi xứ Đông Pháp là xứ ở tạm làm ăn. Còn ba triệu dân Annam là người sinh trưởng trong xứ, chịu đủ các sắc thuế cho Nhà nước, mà lại không được bàn nghị việc lợi hại. Bởi vì thuộc địa có quyền cử người Đại-biểu để thay mặt cho dân tại thượng hạ Nghị-viện, bởi vì dân trong thuộc địa Martinique, Sénégal và Ấn-độ thảy đều được quyền cử Đại-biểu cho qua Pháp-quốc mà thay mặt, vậy nếu người Annam cử Đại-biểu để qua Pháp-quốc mà bình vực quyền lợi cho họ thì có tại chi đâu? Quyền lợi của dân há không phải là quyền lợi của xứ này sao ? Nếu mạn vận của nước Annam này tốc là mạng vận của nước Pháp, vậy thì tại có nào mà không chịu cho dân Annam được quyền cử ra người làm Đại-biểu để thay mặt tại thượng hạ Nghị-viện ?

Về việc trong xứ, thì người ta thường lo sợ, hễ cho dân Annam nhập tịch dân Pháp nhiều, thì trong mấy hội lập ra trong xứ ắt người Annam đắc cử đông số hơn rồi lúc bàn nghị với người Pháp ắt phải bị ép. Sự lo sợ đó không nhằm lý. Lẽ luật trong xứ này tại Chính-phủ lập chớ không phải tại dân ; nhà nước cầm quyền lập luật, mà cũng lãnh thi-hành luật nữa, thế thì có ai dám trái luật mà sự. Nếu có ai, vì quyền lợi riêng, muốn làm hại chung, thì Nhà-nước ngăn cản, có hại chi mà lo.

Bởi vậy, mà nếu muốn thi hành cái chính-sách công-cộng thì phải thực-hành cho công hiệu, chớ không nên nói nghe chơi cho êm tai. Dân Annam thấy đều lợi cho quê hương được miên-trường, được thịnh-vượng đời đời. Vậy thì nên cho họ nhập tịch theo dân Pháp cho nhiều đừng sợ chi hết. Pháp Việt đồng tình là cái cơ-quan có thể tâm cho trong xứ tấn-bộ mọi đường ; mà nếu hai bên đều vui lòng hiệp lực, chẳng cần phải ai kiềm-thế, ắt sự tấn-bộ càng mau càng dễ nữa. Chẳng nên đem quyền lợi của người Pháp mà chọi với quyền-lợi cần người Nam, như có lẽ đã làm quấy đó vậy nữa. Hai quyền-lợi phải hiệp nhau mới được : nếu xứ nghèo dân đói, không có thể nâ'p quan-thuế, không có tiền mua hàng-hóa thì cuộc thương-mại công-nghệ của người Pháp làm sao mà thịnh-vượng được.

Sự cho dân Annam nhập-tịch theo dân Pháp còn một điều trở ngại này nữa : họ sợ cho dân Annam nhập-tịch theo dân Pháp nhiều rồi Annam choán hết các chỗ làm trong cho sở nhà-nước, không có chỗ cho người Pháp làm.

Nếu lấy lẽ công bình mà nói, thì sự như vậy chẳng là trái với câu « hễ công làm cực như nhau thì ăn lương phải bằng nhau ». Mà mình phải coi quyền-lợi chung trọng hơn hết mới phải. Huống-lợi trong xứ thì phải để mà quảng khai kinh-tế, để mà bảo thủ sinh-mạng, để mà mở rộng trí-thức cho quốc-dân, chớ không phải để mà nuôi viên-chức của nhà-nước đông dẫy-dẫy đặng bổ sung sướng thân họ. Vậy những viên quan có tài chuyên môn thì mình phải trả tiền công cho xứng đáng, còn số huê-lợi có dư thì phải để mà làm việc công-ích, chớ dân chịu sưu thuế đã nặng-nề rồi không nên tăng thuế nữa. Lập ngạch riêng cho viên quan Annam, không cho người Pháp và người Ấn-độ sloán mấy chức nhỏ trong nhà-nước nữa, định số lương lại cho công-bình nhất là bắt-luận chức nào, cũng phải thi tài rồi mới cấp bằng, làm như vậy ắt bớt số người tranh đua, bớt số người bất tài mà cũng hết thể tư vị nữa. Duy có một cách độ mới làm cho người ta hỏ thỏi ham làm quan được, mà rồi mới hết sự cho Annam nhập-tịch dân Pháp đặng rồi Annam choán chỗ nữa,

Cuộc binh chánh trong Nam-kỳ

I. — *Lập luật bộ cho người Annam*

Đại-P.áp lãnh bảo thủ xứ Nam-kỳ cho bình tịnh, đặng dân Annam ancư lạc-nhiệp, nên chẳ sửa luật hình của Pháp quốc, rồi ban hành trong xứ này mà trị dân, ấy vậy về việc hình thì có một bổn luật rành rẽ ai ai cũng thông hiểu được.

Còn về việc hộ thì Annam không có luật chắc-chắn. Theo phép thì các quan Tòa trong xứ, hễ sử việc hộ, ắt phải triệu theo luật triều Lê và luật của vua Gia Long. Mấy Tòa luật ấy dân Annam phần nhiều không hiểu ; đã vậy mà luật ấy xưa quá, không thích hiệp với phong tục tân tiến của dân đời nay nữa.

Vì luật không rành rẽ uyên nguyên nên khi quan Tòa lấy làm bối rối lắm, khi thì xử thế này, khi thì xử thế khác, làm cho Annam không biết tin lý nào.

Vậy chúng tôi xin nhà nước cử một hội ủy-viên chuyên lo lập một bổn luật hộ cho rành rẽ để chiếu đó mà xử đoán việc kiện cáo người Nam Kỳ. Trong hội ủy viện này phải có 3 quan Tòa Pháp có hành sự trong Nam Kỳ hơn 5 năm rồi. 2 quan Tòa Annam một viên quan thay mặt cho Cảnh Phủ với hai người chức-việc sở hình chánh, lựa trong ty thông-ngôn và lựa người lớn chức hơn hết mà cử.

Hội ủy-viên phải lãnh lập một bổn luật hộ cho mau đặng chiếu theo đó mà xử việc kiện hộ của Annam

II. — *Bỏ cách giam thân về thiếu nợ.*

Thiếu nợ giả không nổi phải bị giam thân thì bên Pháp quốc có luật ngày 22 Juillet 1867 đã định bỏ rồi. Có chỉ dụ ngày 12 Août 1891 đã định ban hành luật ấy vào Nam-kỳ là thuộc địa Pháp quốc rồi nữa. Luật ấy ban hành trong xứ kể từ ngày 9 Octobre 1893 tới nay. Chánh-Phủ Đại Pháp định như vậy là chỉ ý quyết bỏ cách giam thân bên Pháp quốc và trong thuộc địa hết thảy.

Tiếc thay, nhà nước tay mặt thì cho mà tay trái thì lấy lại, bởi vì có chỉ-dụ ngày 24 Juillet 1893 và nghị định của quan Tổng-Thống ngày 16 Mars 1010 lại nói luật giam thân về thiếu nợ thi hành cho người Annam và người Ấ-động đồng bực với Annam mà thôi.

Người ngoại quốc thiếu nợ lại khỏi bị giam-thân còn dân annam ở trong xứ mình mà luật không bình vực để cho họ cho vay ăn lời quá độ, họ bóc buộc, thế thì dân Annam thua sút tới bọn dân bị mấy tuộc địa bên Phi châu nữa.

Vậy chúng tôi xin về sự thiếu nợ thì cũ như vậy mà xin bỏ cách giam thân trong xứ Đông-Pháp này đi.

III. — *Chế sửa Tòa Đại-hình xử người Pháp*

Khi nào có vụ xử đại hình, can-hệ luôn người Pháp với người Annam thì Tòa đại-hình Pháp xử. Tòa đại-hình Pháp thì có 3 quan Tòa và 4 viên thẩm án là người pháp hết thảy. Tại luật định như vậy nên có nhiều vụ xử lu lăng làm cho dân Annam là dân thiệt thà không biết đâu là lẽ công bình. Chẳng thiếu chi việc người Pháp giết người Annam mà rồi Tòa tha bổng, hoặc phạt sơ sài như vụ Becq. vụ Alexandre v. v.

Muốn cho dân tiện trọng hình chính của Pháp quốc, nên chúng tôi nức xin Thượng-quan chế sửa hội nghị xử mấy vụ can hệ luôn người Pháp với người Annam lại. Chúng tôi số người nghị án nên đặt phần nửa người Annam mà người Annam đã nhập-tịch theo dân Pháp rồi cũng được.

IV. — *Cho làm Trạng-sư thong thả*

Theo lệ luật bây giờ đây thì người học có bằng luật khoa rồi không được mở phòng biện-sự mà làm trạng-sư liền được, phải tả-tỳ cho một trạng-sư đó đã ba năm rồi mới được tách ra làm trạng-sư.

Theo luật ấy thì người Annam không thể nào mà làm trạng-sư được, bởi vì các trạng-sư hễ họ cần dùng một người tả tỳ, là người bản với họ và thế cho họ khỏi họ về Pháp-quốc mà nghỉ, thì họ chọn người Pháp chớ có khi nào chịu chọn người Annam bao giờ.

Bởi cớ ấy nên người Annam học có bằng luật-khoa rồi họ bay phiền trách. Nếu muốn cho họ hết phiền trách thì nên cho phép họ làm trạng-sư thong thả, đừng buộc sự tả-tỳ ba 3 năm đó nữa. Nếu có người bất thì thì họ làm không kham rồi tự-nhiên họ bỏ nghề ấy, chẳng can chi mà ngại.

(Còn nữa)

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ : **1$00**

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

3003

Trung Bắc kỳ Lâm sản Công-ty

(Rừng Bảo-đài, Rừng Phố-vị, Rừng Họ-trương)

Chánh sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bông

ĐIỆN THOẠI SỐ 150

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, tốt có tiếng cả cây từ 7 tấc trở lên để làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam.

Có sưởng tại Đáp-cầu, Yên-viên, Đồ-sơ.

Sang Lào có hai ngày

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI

Vinh cứ thứ năm chạy lên Napé nội, sáng hôm sau đi đến Thakhek đáp chuyến tàu thủy sang Vientiane.



AUTO-POSTALE

LƯỢT VỀ

Thakhek sáng sớm chủ-nhật chạy đến Napé nội, sáng hôm sau tới Vinh đáp tàu đêm về Hanoi.

Mỗi chủ-nhật chạy có một chuyến, các quý-khách ai muốn đi xin đánh giây-thép cho biết trước hai mươi bốn giờ để bản-ty liệu xếp xe cho đủ.

Hạng tây đi . . . . . 28$00 một chỗ ngồi.

Hạng ta đi . . . . . 14.00 —

Đường đi Huế và Yên-lý đi Nghệ-hưng ngày nào cũng có xe chạy, xin lấy vé trước một ngày.

Lối đánh giây thép : PHAMVANPHI,

Vinh. Đồng hà, Yên-lý, Thakhek hay là Napé

3012

Le PARFUM des HUMANITÉS

(SỬ-KÝ THANH-HOA)

Soạn-giả : E. VAYRAC

Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Yên chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển . . . **2$00**

Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển **1.00**

Ở các tỉnh, xin đính thêm tiền cước gửi

Recommandé : 0$30 thứ 2$00

và 0$20 thứ 1$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

AI MUỐN LÀM GIÀU

Bỏ ra 20 quan mà may ra được

500.000 quan

Mua một cái trái-đơn của CÔNG TY PANAMA, có rút số đề hoàn lại (*Obligation Panama à lots*). Lúc mua phải nộp ngay 20 quan, còn tới 17 tháng nữa nộp 20 quan, theo như lệ định trong luật. (Như vậy mỗi ngày đề dành mấy xu, có thể trở nên giàu có được).

Hễ nộp hết lần đầu là được ngay cái số trái-đơn mà riêng mình được quyền nắm-hữu, nếu ta mình đã nộp hết tiền rồi vậy, và đến lúc trái-đơn trúng số về lô nào thì mình được lĩnh nguyên cả tiền 10 lần. Mỗi trái đơn trước sau thứ nào cũng trúng một lô tất 500.000 trở xuống đến 1.000 quan, không có thứ nào được hoàn lại là 400 quan. Mỗi năm có bốn lần rút số, hơn 3 triệu lô.

Như vậy mua trái-đơn thế nào cũng lợi, không khi nào thiệt

CÓ NHỮNG LỘ SAU NÀY :

130 lô.	500.000 quan	260 lô	5.000 quan
130 lô.	250.000 —	1.320 lô	2.000 —
260 lô.	100.000 —	13.200 lô	1.000 —
260 lô.	10.000 —	1.700.900 trái đơn hoàn lại là 400 quan.	

Người có trái-đơn được dự cuộc rút số mỗi cho mấy kỳ rút ra thì thôi.

Các lô được lĩnh nguyên tiền, không phải trừ phí tổn chi cả. Mỗi lần rút số số nhân được một cái bằng số trái đơn trúng số, không phải trả tiền. Các số kê trúng bằng kỳ đăng với số trái-đơn để tại nhà ngân hàng, các nhà có trái đơn có thể cứ xem được, theo như điều khoản trong bản luật riêng ngày 12 Mars 1900. Bản luật ấy là một bản luật bảo chứng, giữ gìn cho các nhà có trái đơn, không có điều gì phải nghi ngại cả.

Năm nào cũng có 15 Février, 15 Mai, 16 Août, 15 Novembre thì rút số.

Các ngài muốn dự các cuộc rút số ấy thì gởi ngay 20 quan đến nhà

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE, France

R. C. MARSEILLE 6576

3045 c

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

CHÈ TÀU SÂM-MẬU

Hiệu trà Sâm-mậu nổi tiếng đã lâu. Trước đây các ngài ở xa muốn mua, có khi gửi đi không tiện, thật phụ lòng các quí-khách. Bây giờ muốn được nhiều người làm đại-lý, bổ ai muốn làm, xin viết thư cho số 59 phố Hàng-ngang Hanoi.

1. Phàm bán trà bất cứ nhiều ít, mỗi một trăm đồng sẽ để hoa-hồng cho đại-lý 3$.

2. Phàm những tiền phí-tổn gởi trà cũng gởi tiền và thuê phu đài-đệ, vân vân thì bản-hiệu đều xin chịu.

3. Giá hàng tùy theo kỳ tiền dài ngắn đã sẽ định.

3030

茂MAO-SENG盛

57, Rue Jean-Dupuis Phố Mới), Hanoi

MÁY nói số 218

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chấn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Qui-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

3013 MẬU-THỊNH kính cáo.

NHÀ BÁ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol chất: Salol và chất: Urojormine

Giá 1$ 80 một hộp 3001

BỆNH LẬU

Thụt bằng thuốc LUGAR mà chữa lậu thì không gì hiệu bằng.

THUỐC THỤT LUGAR có nhiều chất quý ở loài thực vật, trị trùng lậu thì chóng quá; mà nhất là chữa không cần-thận nó nặng lên thì THUỐC LUGAR dùng nhẹ lắm.

THUỐC THỤT LUGAR không có mùi gì cả; giá dụ ống tiêu tiện thấy nóng hay khó chịu mà dùng ngay thuốc đó thì lậu có gần phải ra cũng tịt hẳn.

Hễ muốn giữ không mắc bệnh lậu, thì giao hợp xong rồi, dùng ngay THUỐC THỤT LUGAR.

Cứ thấy đau ống tiểu tiện thì trong một ngày thụt 3, 4 lần.

Thụt sẽ, để thuốc trong ống tiểu tiện độ 4, 5 phút, rồi sẽ nắn nắn ống đó.

Trước khi thụt thì phải nhớ tiểu tiện đã, 2, 3 giờ xong rồi lại tiểu tiện nữa.

Trong khi lậu thì nên uống thuốc SANTAL MARY và thụt THUỐC LUGAR thì dù bệnh nặng thế nào cũng phải tiêu diệt.

Thuốc thụt Lugar... 1$75

Thuốc Santal Mary.. 1$00

Bán lại nhờ báo chế CHASSAGNE số 52 phố Paul Bert, Hanoi.

3002

Agents d'Annonces en Europe:
L. MAYENCE & Cie
9, Rue Tronchet, PARIS
19-21-23, Ludgate Hill, LONDRES

Ngạch Thú-y. — Các viên chức ngạch thú-y có tên sau này được thăng chức:

Thăng aide vaccinateur hạng tư: M. Lê-văn-Tạo dit Tiến.

Thăng aide vaccinateur hạng năm: MM. Trần-văn-Thu, Trần-tất-Đạt.

Ngạch khán hộ. — Các nam nữ khán hộ có tên sau này được thăng khán hộ thường hạng tư.

MM. Vương-đình-Hèo, Nguyễn-văn-Khuê, Cao-quang-Văn, Trần-thế-Cát, Nguyễn-văn-Thanh, Trương-đăng-Thau, Vũ-đình-Nghi, Nguyễn-đăng-Cúc, Phạm-thuy-Ngâu, Lê-thị-Nhớn, Trần-thị-Nhân, Nguyễn-thị-Chất, Nguyễn thị-Phương, Đỗ-thị-Bằng.

Ngạch khố xanh. — Các đội khố xanh hạng nhất có tên sau này được ghi vào sổ thăng chức phó-quản;

Vĩnh-yên M. Nguyễn-văn-Chu.

Hanoi M. Nguyễn-văn-Ru.

Haiphong M. Trần-văn-Ngạch.

Thái-bình M. Lê-văn-Ty.

Hanoi M. Nguyễn-văn-Tuynh.

Bắc-ninh M. Vũ-đăng-Công.

Hanoi M. Đào xuân-Trụ.

M. Nguyễn-văn-Tương đội khố xanh hạng nhất tại Quảng-yên được thăng phó quản.

Ngạch tùy-phái phủ Thống sứ. — Các tùy phái (planton phủ Thống-sứ có tên sau này được thăng chức:

Thăng tùy-phái ngoại hạng: M. Vũ-văn-Sự.

Thăng tùy phái thượng hạng hạng nhất: MM. Bạch-văn-Phổ, Ng văn-Hòa.

Thăng tùy-phái thượng hạng hạng nhì: MM. Ng-viết-Học, Ng xuân-Chế, Đặng-v-Kiên, Ng-kh ắc-Nhơ.

Thăng tùy-phái thượng hạng hạng ba: MM. Trần-v-Nam, Trương-văn-Dang, Ng-văn-Giao, Lê-hữu Khương.

Thăng tùy-phái hạng nhất: MM. Ng-văn-Tuyết, Ng-tiến-Thìn, Lê-văn-Tuy.

Thăng tùy-phái hạng tư: MM. Vũ-quí-Trang, Bạch-văn-Thau.

Nạn xe. — Chiều hôm 31 vừa rồi, cái xe ô tô số T. 2663 của M. Bollonnet do Trần-văn-Bông cầm máy, đi đến đầu phố Tràng-tiền và phố Nhà thờ thì chạm phải cái xe của M. Dezamp, kỹ-sư ở nhà máy Bèn Hanoi.

Ngày hôm 2, vào hồi 2 giờ 2 giờ 40, một cái xe cao-sư số 12, do tên Ou-li Đinh-văn-Tuyến kéo, khi đi đến phố hàng Bườm, chạm phải cái xe bò của tên Trần-sông-Cu.

Cháy lò vôi. — Hôm mồng 1 vào hồi 9 giờ, ở nhà M. Varenne số 59, phố Maréchal Joffre bị cháy lò vôi, song tắt ngay được.

Đào thấy hài cốt. — Người ta tìm thấy mấy cái tiểu đựng hài cốt trong khi làm cống nhà số 26 bis ở phố Bourrin, hiện đã đưa xuống Bạch mai để trôn rồi.

Mất xe đạp. — Tạ Liên nấu bếp ở đường Victor Hugo số nhà 6 bị mất trộm một cái xe đạp hiệu Torrot đáng giá 40$00.

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được rõ biết rằng: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các ngài quí ông nào mua thì gửi ngay cho: kẻo không có tiền gửi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. Mua báo thì tính từ tuần hoặc tháng một không tùy tiện đi cho được.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Ngạch tuần cảnh. — Các hàng cai bếp có tên sau này được thăng chức:

Thăng cai hạng nhì: Đinh-ngọc Cư,

Thăng bếp Nguyễn-đăng-Chi, Nguyễn-văn-Phiên, Phạm-văn-Lộc.

NAM-ĐỊNH

Quan già. — Mấy năm nay ở phố kia xảy ra được một hạng người rất là bần mạt, xưa nay chỉ vào luồn ra cái chốn công-hầu, mượn tiếng ông Chánh mọ, ông Phó kia, làm cách dinh nhai. Bất cứ việc gì cần đến, phải vào nhà, nào là khép nép, cặp giấy, chụt dép gửi đến gửi lại, hầm sẹ lớn cụ bé, hình như một vị quan phụ-mẫu nào đó. Nhưng mà không phải đâu, hạng này chính là một con mọt to cho xã-hội đó, nó đã ăn sâu rồi, khó mà trừ khử được.

Họ chỉ nhờ được mồm mép đưa đẩy khôn-ngoan, giao-hoạt mà quanh năm vẫn lên xe xuống ngựa, hễ hầu người tớ, lại không những thế mà thôi, lại còn xây nhà làm cửa, mua vườn sắm ruộng, v. v. bỏ vệ như quan nào đó.

Họ cũng phong-lưu phú-quí bao nhiêu, thì lại càng khổ cho những kẻ lương đen khổ cao bấy nhiêu, chỉ muốn tới thăm cho đầy mắt, địa-vị được vững bền, còn ra ai ghét mặc ai, miễn là các hà-bao cho nặng. Mà khốn nạn cho những kẻ kia! Thử xem xét họ làm gì đã có phải là quan lớn quan bé gì đâu, chẳng qua chỉ là anh cờ mõ đi dẫn dắt bọn đồng-loại vào cạm, đục nước béo cò, bới bèo ra bọ, có phải làm quan cách gì đâu. Hạng ấy thật là quan giả, hạ-lưu trong xã-hội.

Ôi! nước ta biết bao giờ mới trừ được hạng người như thế, và bao giờ hết được lũ ngu kia. Chán thay!

H. X. L. lai cảo

HẢI-DƯƠNG

M. Népus Chiau có lời nói trước để các nhà cho vay nặng lãi dù người Trung-hoa, người bản-xứ, hoặc người Âu-châu biết rằng ông không công-nhận nhưng đơn nợ dù ai đứng tên ông mà vay mặc lòng. 5504

BẮC-NINH

Một câu truyện rất rõi. — Năm ngoái nghe đâu theo lệnh quan trên, các quan phủ huyện có thu các vé quốc trái của các xã, không biết là để ở nha môn phủ huyện, hay là đem ký ở nhà băng, để giữ gìn cho các xã không được tự tiện đem bán, hay là để xem vé nào trúng số thì nhắc cho dân lĩnh về, vé nào đến kỳ lĩnh tiền lãi, thì nhắc cho dân đi lĩnh, nói tóm lại các quan thu vé quốc trái không biết để làm gì, song cũng là vì một cái mục đích ích lợi cho dân, nhưng vì các quan không hiểu thị rõ cho dân biết, và khi thu vé quốc trái không cho biên lai cẩn thận, việc ấy từ trước đến giờ thì không làm sao, nhưng đến nay hương hội cũ đã mãn hạn các xã bầu hương hội khác, trong khi thủ quỹ cũ bàn giao cho thủ quỹ mới, nghe đâu ở nhiều xã vì câu truyện quốc trái ấy mà sinh ra rất rắc rối, thủ quỹ cũ thì trình rằng quốc trái đã nộp tại quan, thủ quỹ mới bảo không có gì làm bằng thì không nhận, các sự kỳ mọe ở ngoài, tuy rằng không can thiệp gì đến việc hội đồng, nhưng cũng nhì nhèo bàn ra tán vào làm cũng rất buồn cười. Nếu quả các quan thu vé quốc trái của dân, thường rằng nên thông sức cho các dân biết thu để làm gì, và nếp cho dân một cái biên lai cẩn thận cho họ yên lòng.

HƯNG-YÊN

Ai tin. — Bản quán được tin buồn rằng ông Doãn-duy-Thông, đốc-học trường Pháp-Việt huyện Phù-cừ, là lãnh-tụ cụ Kép Doãn-Tương-Trọng, làng Phù-mỹ (Sơn-tây) và là bí-thư ông Doãn-kế-Thiện, biên-tập của bản báo, mới tạ thế hồi 6 giờ tối 31 décembre 1925 vừa rồi, tại nhà thương Hưng-yên. Hồi 2 giờ chiều 1er janvier 1926 đã làm lễ cất đám an-táng tại nghĩa địa hội Hợp-tế Hưng-yên.

Trong dịp buồn rầu này, bản quán có lời kính viếng ông Thông và chia buồn cùng quí quyến.

Sau đây xin đăng bài tự sự về việc cất đám ông Thông:

Chiều hôm mùng một mới rồi, phát dẫn từ nhà thương ra an-táng ở nghĩa địa hội Hợp-tế Hưng-yên. Đám đi không tốn gì làm long trọng, nhưng có linh đi dẫn đạo, rất là nghiêm trang: đi trước có 10 lá cờ tang của hội Hợp-tế, đến bốn là cờ bát quái, 2 cái biển sơn son thiếp vàng, trống tiền trống hậu, đến tổ đại dư xung quanh đeo những vòng hoa của các giáo chức ở tỉnh lị cùng ở các trường bản tỉnh và của các anh em bạn. Đi sau những người thân thích cùng bạn hữu quen thuộc cũng đông. Khi hạ huyệt rồi, ông Đặng-văn-Mỹ là đốc học trường thu-kỳ Hưng-yên có đọc một bài văn nức lược như sau này:

« Thưa các quan, các bà, các ông,

Tôi xin thay mặt quan Học-chính Bắc-kỳ, quan Học-vụ Thanh-tra tỉnh Hưng-yên đi công-sự vắng, để cảm ơn các ngài đã đưa ông đốc Thông ra đây. Trước hết tôi cảm ơn quan Công-sứ đã tỏ lòng thương mà cho đem ông đốc Thông về điều-trị ở nhà thương tỉnh và ngài lại cử quan Thơm thay mặt ra đưa đám, sau tôi cảm ơn hội Hợp-tế cũng hết lòng tử-tế đối đãi gia-quyến nhà ông Thông; sau đây tôi xin kể tiểu-sử ông đốc Thông là người bẩm tính thông minh, vốn nhà thi lễ, sinh ngày mùng 1 tháng giêng năm 1901 ở làng Phù-mỹ, thuộc tỉnh Sơn-tây; trước có tòng học chữ nho, sau theo tân học, đỗ Sơ-học tốt nghiệp từ năm 1918, vào trường Trung-học ngay năm ấy, theo về ban Sư-phạm; đến năm 1922 thi đỗ bằng Tiểu-học tây và bằng Tiểu-học cao-đẳng, ngày mùng 4 tháng 9 năm ấy bổ ngay giáo-học tập sự dạy trường hàng Vôi ở Hanoi; tháng 6 năm 1923 thăng lên giáo-học thực thụ hạng tám; đến ngày 3 tháng 9 năm 1923 vâng lệnh đổi về đốc-học trường Phù-cừ, ngày tháng 7 năm 1925 ông được thăng giáo-học hạng 7; ấy chính là nhà nước giao phó cho ông một việc quan-trọng và đang lúc bận thiếu niên Phù-cừ mong mỏi giáo dục của ông. Mới đây ông còn xuất bản một quyển sách dạy học thiếu-niên. Như thế cũng là một người có công trong học giới nước nhà lắm. Chợt đây ông bị bệnh ở Phù-cừ, nhờ quan Công-sứ cho đem về đây tiện đường điều trị, chẳng may hồi 6 giờ tối hôm qua sao mờ mây ám, gió thảm mưa sầu, xe học xa bay, bụi trần rũ sạch, chúng tôi gọi là chút tình liêu-hữu, đưa ông ra đây, là chỗ gặp ông lần cuối cùng. Tôi lại xin có lời chia buồn cùng ông bà cụ Kép, ông bà tự Ký, bà Doãn-duy-Thông cùng qui-quyến nữa.

Ông Doãn-duy-Thông ơi! ông còn ít tuổi, mà ông đã vội phải xa cõi trần-thích bằng hữu, như thế tưởng lòng ông cũng còn áy-náy. Nay tôi cũng các anh em bạn đứng quanh đây xin có lời viếng ông và chúc ông sẽ yên giấc ngủ trăm năm ở đây. Thương ôi! »

CÁC NGÀI CÓ THỂ ĐƯỢC 3.000$00?...

Hãi mua những vé đánh số, hỏi trẻ con tẩy lại vỏ thừa nhận, ở Bắc-kỳ.

Cuộc sổ số sẽ mở vào ngày 1er Février 1926

5505

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN

Các Tiểu-thuyết và các sách, các truyện quốc-ngữ mới xuất-bản muốn đem giới bán tại Haiphong được cẩn-thận và tiện-nang chu-đáo, nên gửi hiệu NAM-TÂN, bán sách, số 81, phố Bonnal, Haiphong bán giúp. 3013

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Payements en timbres-postes)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài từ rạ những tiền đổi chẻ ó, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

SẢN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ hai 4 Janvier 1926

TỪ LINH

Đờ đang vì chút con thơ.
Bởi ra mấy biết sự ngờ là sao.

Tối thứ ba 5 Janvier 1926

THẠCH NHÂN THỦY LỆ

Thẩm tình người đã cũng thương.
Ghét nhau ai khéo giữa đường gặp nhau.

Tối thứ tư 6 Janvier 1926

TIÊN NGÀI VỊ MỚI

Cứu sĩ, ai hại không ngờ.
Gan vàng báu-ngọc đợi chờ nhau chăng.

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: **1$30**

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: **0$50**

BÁN TẠI HIỆU BÁO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

30 2

新民書館

Tân-Dân Thư-Quán mới xuất-bản quyển:

Pháp Việt đề-huề chính kiến thư

(法越提攜政見書)

Của cụ PHAN-BỘI-CHÂU soạn

Giá bán: 0$10 *Cước phí* 0$08

Các ngài ở xa muốn mua, xin viết thư cho Tân-Dân Thư-Quán, 29, Phố hàng Bông Đệm, Hanoi và xin mỗi cuốn theo 0$18, bằng tem cũng được. 3068

CÁC ÔNG NÊN ĐẾN NGAY HIỆU:

NAM-THỊNH

6, Rue des Cantonnais, 6

HANOI

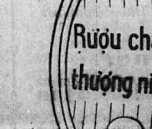
Hàng rẻ mới sang — Cai mới rất khéo

Các ông sẽ có quần áo đẹp, tốt, mà giá lại rẻ.

Mau quan kẻo hết hàng tốt.

3016

BẾP, ĐÈN VÀ GIÁ RẺ



Nhiều và lượt Tây 3$50, 3$00 et 2$80

NGUYỄN-NGỌC-LINH

104, Rue du Chanvre, Hanoi

Bán buôn rất hạ



CASQUES EN LIÈGE

2$50 & 3$50

3097

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

Phố Paul-Bert, phố Đồng-Khánh và phố Rollandes

HANOI

BÁN RẤT NHIỀU: RƯỢU VANG, RƯỢU MẠNH

QUINQUINA édouard dubonnet labussière.	11 fr. 50
DAMIANI, vin de cap corse.	15 fr. 00
VERMOUTH blanc chambéry Richard.	15 fr. 00
NOTO, rượu mạnh và khai vị.	13 fr. 00
VIN MARIANI.	14 fr. 00
RHUM DU PILAR.	22 fr. 00
COGNAC GUSENIER.	24 fr. 00
ANISETTE MARIE BRIZARD	19 fr. 25

3005

TELEPHONE N° 126 — ADRESSE TÉLÉGRAPHIQUE: MAGASREUNIS — ADRESSE POSTALE N° 40



Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRES, DUFOURCQ, CARRUGUENC & Cie

VIỆC TRUNG-KỲ

QUẢNG-BÌNH

Tảm trọng. — Mới rồi, ở về một nải thuốc địa-phận làng Lộc-đại, Thuận-lộc, có một ông già hơn bảy mươi tuổi tên là Mã-Đình, bị gió nắn chết tại đó; già cả như thế không biết đi đâu mà đến nỗi này, nghe đâu ông già này có biết địa-lý, hoặc giả đi trông-địa cho ai chăng? hay là ông tự tìm lấy cho phần riêng ông chăng? Tội nghiệp!

THỪA THIÊN

Cả nhà bị đánh thuốc mê. — Tại làng Phước-tích vừa rồi có xảy ra một truyện kể trộm thuốc cả nhà chín người đều bị mê duy có một người đàn đi rẫy khỏi đến khi về nhà trông thấy có sự như vậy bèn đi hô hoán làng xóm đến nơi liền đi báo quan Huyện Phong-Điền ngài lập tức gửi điện tín vào cho quan Phủ Doãn thì quan Phủ Doãn tức khắc đến nhà thương xin phái quan thầy thuốc cùng đi với ngài lên xe ô-tô tức khắc đến nơi và đã dùng phương cứu cấp chín người ấy đều được tỉnh dậy. Còn bọn gian-nhân thì chưa bắt được đứa nào cả. Nhà khổ chủ ấy nguyên là một nhà giàu có lâu nay đứa gian-nhân vẫn liếm mép mà không làm gì tắt nay nhân khi ông chủ nhà mới tạ thế chúng nó mới thừa khi đàn bà con gái ở nhà mới thi hành độc kế.

Hễ các ngài thấy trong mình mệt nhọc, xanh sao, yếu đuối, ăn không ngon và hay sốt-rét thì các ngài nên dùng ngay chớ ngần ngại, thứ

Rượu bổ của ông Bác-sĩ

J. K. WATSON

Như thế thì các ngài đỡ phải tốn kém và lại chóng khỏi nữa.

Giá bán: **2$25** một chai lít
1.20 chai nửa lít

Bán tại hiệu Bảo-chế
CHASSAGNE
Số nhà 59, phố Tràng-tiền
HANOI 3002

Những nhà có con em còn nhỏ nên biết thứ thuốc Hồi-Tử-Ngọc-Liên tiếu nhi chỉ khái dược thủy » là một thứ thuốc ho trẻ con rất mầu nhiệm và dễ uống, nó làm cho trẻ mau tiêu đàm và tống được các chất độc ở trong phổi ra, dù ho gió, ho đàm, hoặc xuyễn, hoặc khó thở, nói tóm lại dù ho nặng đến đâu mà dùng thứ thuốc này cũng có thể khỏi được, những người dùng qua đã chịu thứ thuốc ho này là một phương thần dược. Giá mỗi lọ là 0$35, ở các tỉnh xa cố gửi nhiều Hiệu bán, ai muốn mua, hoặc muốn biết ở tỉnh mình Hiệu nào bán thì cứ viết thư hỏi Hiệu TỪ-NGỌC-LIÊN, n° 46 Rue Principale à Bắp-cầu.
3022

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.

Mắc bệnh ghịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là :

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets 3001



Cái sức khỏe của đàn-bà và cái bệnh đau lưng

Đàn-bà con gái lúc tuổi nhỏ tên, thường hay vàng da, sốc yếu, đau tim, đau gan, nhức đầu, nhất là buổi sáng lúc thức dậy. Ngoài lẽ ấy, lại còn lúc khi sinh-nở, lại thường yếu mệt, đau thở thịt, nặng mí mắt, nặng bàn chân. Sau cùng đàn-bà lại còn lúc trở về già, hay mắc những bệnh như sụ-huyết, trong máu, nặng chân.

Trong những lúc ấy, đàn-bà muốn cho khỏi ốm đau thì nên giữ gìn bộ thận, mà lúc nào cũng phải giữ gìn bộ thận vì các bệnh của đàn-bà phần nhiều là bởi thận yếu đau mà đã những chất bẩn, và nước soide urique trong máu.

Trong khi ấy thuốc Pilules Foster rất công hiệu, và trong những khi đau thận, đau xương cốt, xương mất cả chân, tiêu-tiện đục và có sỏi, vân vân, đừng công tối iếm. Các thuốc Foster bán tại số 25, St. Ferdinand, Paris 17.

Hàng bào-chế nhà cũng có bán.
3044 I

Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng :

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là :
Đau tỳ vị, bệnh đầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán: **0$85** một lọ

Hỏi tại hiệu Bảo-chế
CHASSAGNE
59, Rue Paul Bert, Hanoi
3002

Thuốc hiệu
ASPIRINE
DES
USINES DU RHÔNE
là thuốc để uống trừ những bệnh : Nóng lạnh, sổ mũi, rêm mình các chứng rét cữ. Nhức đầu, nhức ốc, nhức răng Đau mình, đau mấy, đau lưng Nhức gân cốt, trật cổ.
có bán cùng trong các nhà bán thuốc Phải đòi hỏi cho đúng hiệu "USINES du RHÔNE" mới chắc thuốc tốt, tinh-trọng và thiệt hiệu-nghiệm
3044 h

PHẨM;

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon.

Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, ít lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng chè già lá cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THẢI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy qui-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin chực tiếp quả bộ chiếu cố cho bản-hiệu tại Hanoi, Haiphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU
số 10, phố hàng Ngang, Hanoi
số 113, phố Khách, Haiphong
số 78, phố hàng Trống, Nam-định
Kính-cáo
3025

Nhà Bán-đồ « TẦM-TẦM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Nhiều người cứ tưởng bệnh khi hư không can-hệ gì cho lắm, không cần phải chữa, tự nhiên bệnh cũng khắc khỏi. Khi bị bệnh thì người ta thấy bức rức khó chịu, mà khi đi tiểu tiện thì đau đớn là lùng, lúc đó uống một ít thuốc là thấy dễ chịu, đã tưởng rằng khỏi rồi. Ấy thực là lầm to vậy. Bệnh khi hư sinh ra nhiều nỗi khó khăn : Sưng bàng-quang mà sinh ra đi tiểu tiện luôn ; sưng nhiệp-hộ-tuyết mà làm cho nóng buốt nơi niệu-quản ngăn mất đường tiểu tiện. Những dịch-hoàn cũng sưng lên mà làm đến tuyệt sản đi được. Các bệnh ấy làm cho dầu gối sưng lên, mà người đau không thể cựa cạy được. Mà đàn-bà thì sinh ra các bệnh phúc bộ, cũng là bệnh tuyệt sản và sau sinh ra ốm nặng. Người ta đã hiểu bệnh khí hư cần phải điều-trị, mà lại cần phải có thứ thuốc nào chắc chắn, thuốc nào công-hiệu, ấy chính là thứ thuốc *Santal Monal*. Các quan lương-y đã công-nhận thuốc *Santal Monal* là một thứ thuốc rất tốt, hiện các nhà thương ở thế-giới này đã có dùng khắp cả. Thuốc này chữa bệnh khí hư thì thực là thần tình, hết đau lại tránh khỏi được những nỗi khó khăn và làm cho niệu-thủy thành ra xanh, rửa sạch cái cơ-quan bần-thiu.



Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.
3045

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng dạ dầy, đau dạ dầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc :

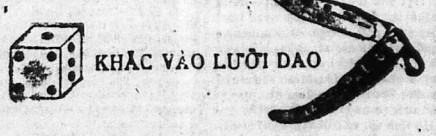
Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai : 1$40

Có bán tại : Nhà Ba-chuông, Hanoi
3001

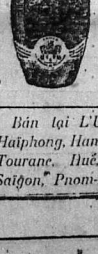
CÓ THẤY CON DẤU NÀY



thì mới là hạng tốt, mà dùng nó thì thực là bền

PACHOD Frères & Cie LYON
3004

Eau "PRIOR"



Nước suối để uống với rượu mạnh, như Cognac, hoặc uống không để giải khát và tiêu-thực.

Bán tại L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoï, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom-Penh.
3007

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc :

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy đợt.

Giá tiền **0$90** 3001

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là :
Cảm, đau cuống phổi, ho gió, ho rát cổ, vân vân...

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá : 0$90

Bán tại hiệu Bảo-chế
CHASSAGNE
Số nhà 59, phố Tràng-tiền
HANOI 3002

C. J. BONNET



là hiệu tơ lụa tốt hơn cả
3004

Cachou Lajaunie

là một thứ thuốc làm cho
dễ tiêu,
khỏi ho và khỏi ngứa cổ

Cần cho những người hút thuốc lá. Chỉ có thứ thuốc đó là hay hơn, còn các thứ khác là giả cả.

Giá mỗi hộp là 0$10

Có bán tại hiệu Bảo-chế
CHASSAGNE
Số nhà 59, phố Tràng-tiền,
3002 HANOI

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thay huyết xấu.
Trị bệnh mất mát, khi huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rác phải làm cho hay ho vật uống thuốc này rất dễ, vì có mùi thơm không có lợm giọng bao giờ !
Bài thuốc này có hội-đồng các quan Thầy-thuốc chứng-chỉ là hay.

Ấy là :

Thuốc nước bổ huyết

3001 **MÁU BÒ 1$40**



RƯỢU CỦA ÔNG CỐ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHỦ VÀ TRỊ BỆNH RẤT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay làm đã nổi tiếng thiên hạ đều đều cũng biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết cho bổ sức lại, bổ tạng phủ, trị bệnh rét làm cho ăn ngon, thuốc đã lấy làm hay rồi thì giao ai không đều quên đứng.

Ai ai đứng mà cũng đứng, nhưng là người bệnh con cũng đàn bà hay là con nít. Thuốc đó trị bệnh con nhỏ bệnh lư huyết yếu đuối, huyết suy, bổ sức lại cho bệnh làm cho con người yếu đuối, bị rét hoa, ho năm mọc tóc ngắn, rét hoa con lười biếng, trẻ trẻ trong tì vị các bệnh đó đều dùng nhiều lợi thuốc QUINA LAROCHE đứng.

Con nít huyết suy và suy gầy lúc đang lớn cũng dùng bổ bổ khi bệnh sinh cảm, cũng nhờ mấy bệnh kể trước đây đều nên uống thuốc QUINA LAROCHE.

Những người nào ở xứ hay có thấy rét cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó.

Cần bệnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những nó trở bổ mà thôi nó còn lại ngày con trong mình mạnh khỏe, lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chừng và chẳng ta giảm bớt thuốc đó rồi ; Nước ngọt thanh của thiên thần chế ra (Liqueur de Jade) thì tục ngữ cho người Tàu cho những thứ thuốc trị bệnh hay, hơn hết thảy không thuốc nào bằng.

Từ khi chúng ta bán thuốc QUINA LAROCHE thì chúng ta có đăng có vạn giấy chứng về tài-năng và của mấy người bệnh, về có vạn giấy của các quan lương-y khen nứng lòng ta.

Rất tại thuốc nước QUINA LAROCHE là một thứ thuốc làm lợi cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu QUINA LAROCHE phải uống từ một ly tới ba ly có khi theo chai rượu trong một ngày trong hai bữa ăn. Cần muốn trị bệnh rét thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, uống 6 ly trước có rét 2 giờ rưỡi, thế ấy ly thứ năng trước có rét gió.

Thuốc QUINA LAROCHE thường thì uống không pha nước mà khi trời nóng nực thì pha nước với mà uống cho đỡ khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY
Ông thầy bán thuốc Lạng nhứt tại Paris
3048 L

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập tự năm 1886, lạ thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dân bà ở cữ . . . . . Một lítre :* **2$10**
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* **1,25**
Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm . . . . . Một chai :* **1,25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều . . . . . Một chai :* **0,80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu
3003